

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh
lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020, Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh xây dựng chương trình hành động như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ XI đã đề ra. Chương trình hành động là khung định hướng một số nhiệm vụ trọng tâm cho các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện trong 5 năm tới.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện đầy đủ, toàn diện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng đảng, chính quyền, đoàn thể mà nghị quyết đại hội đã đề ra. Trong đó, lựa chọn những mục tiêu, khâu đột phá để tập trung chỉ đạo, tạo động lực thực hiện đạt kết quả cao nhất.

- Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các chương trình trọng tâm trong nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Xác định được các cơ chế, chính sách chủ yếu và lộ trình triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng đảng, chính quyền, đoàn thể của tỉnh.

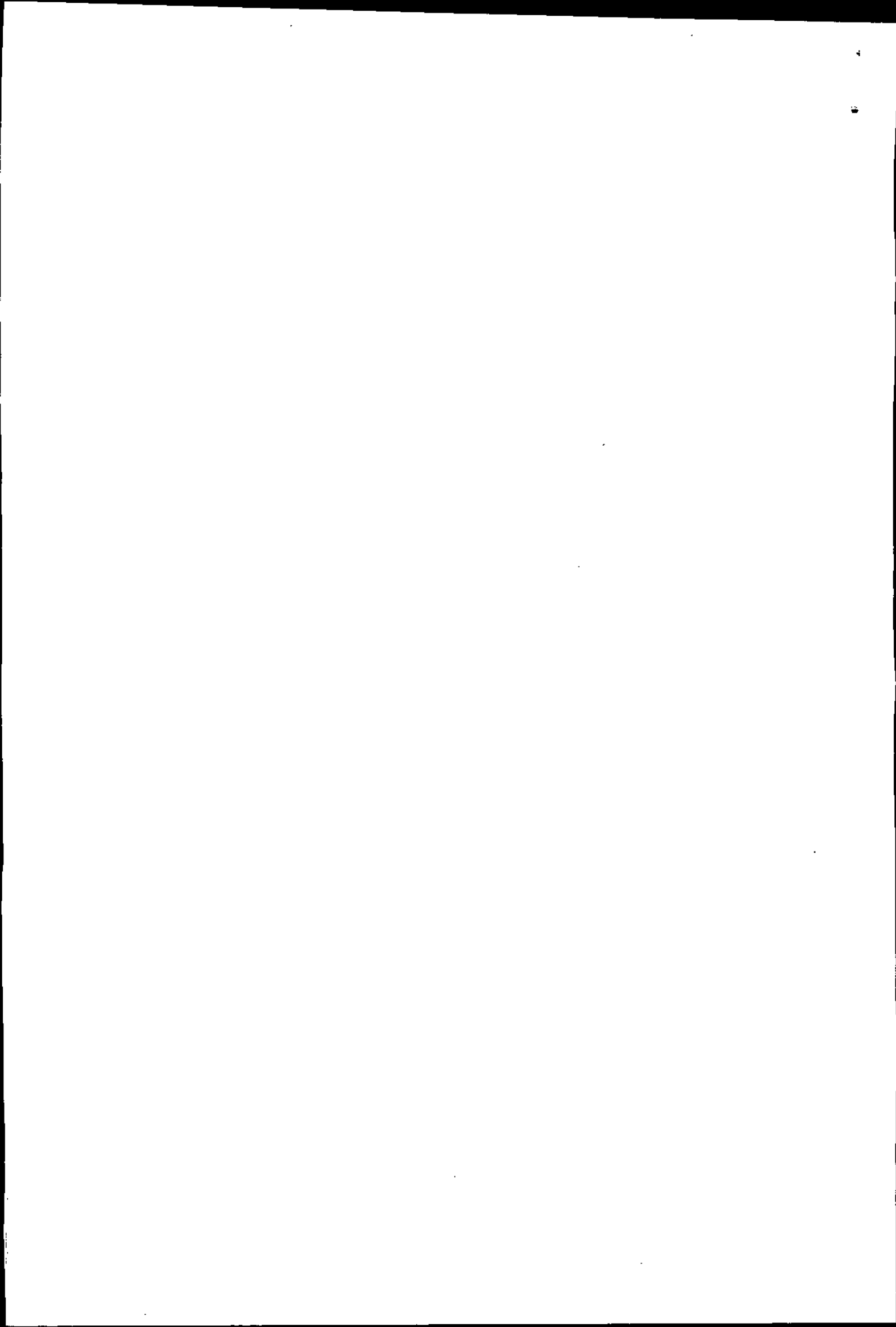
B. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác quán triệt, triển khai, tuyên truyền

** Nhiệm vụ, giải pháp*

- Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, các ngành tổ chức tốt việc triển khai nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ XI, tạo sự thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về các quan điểm, chủ trương, đường lối, mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong nghị quyết; xây dựng kế hoạch cụ thể, sát với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương; tạo phong trào thi đua sôi nổi, rộng khắp trong toàn tỉnh, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà nghị quyết đề ra.

- Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền phải thực sự đổi mới, thiết thực bằng nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với từng đối tượng, tập trung



vào những nội dung cơ bản, đặc biệt là những vấn đề mới nêu trong nghị quyết, tránh dàn trải, chung chung.

** Phân công thực hiện*

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin & Truyền thông, các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện nghị quyết đại hội và nội dung chương trình hành động của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh; định hướng công tác tuyên truyền trên báo, tạp chí và các phương tiện truyền thông, các ấn phẩm, trang/cổng thông tin điện tử, bản tin của các đơn vị, địa phương trong tỉnh.

- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo:

+ Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tin và truyền thông trên địa bàn tập trung tuyên truyền về nội dung, kết quả thực hiện nghị quyết, trong đó bám sát các chương trình trọng tâm nêu trong nghị quyết.

+ Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin & Truyền thông xây dựng kế hoạch triển khai và hướng dẫn tuyên truyền về nghị quyết đại hội thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ; pa-nô; khẩu hiệu; trưng bày, triển lãm, chiếu phim tư liệu.

+ Hội Văn học nghệ thuật tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin & Truyền thông lồng ghép nội dung tuyên truyền, cổ vũ, động viên các cấp, ngành, địa phương và các tầng lớp nhân dân ra sức thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà nghị quyết đề ra thông qua cuốn Tạp chí Văn nghệ Ba Bể, các tác phẩm văn học, nghệ thuật, đảm bảo sinh động, hiệu quả.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức quán triệt nghị quyết và chương trình hành động thực hiện nghị quyết đến cấp cơ sở, đoàn viên, hội viên và nhân dân.

- Báo Bắc Kạn, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về nghị quyết, các văn kiện đại hội; phân công cán bộ, phóng viên bám sát địa bàn, kịp thời phản ánh không khí thi đua lao động, sản xuất, học tập, công tác, việc thực hiện nghị quyết của cán bộ, đảng viên và nhân dân; đồng thời tuyên truyền, biểu dương những gương điển hình tiên tiến của các tập thể, cá nhân, cách làm hay, mô hình sáng tạo.

- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc chỉ đạo, tổ chức quán triệt nghị quyết và chương trình hành động thực hiện nghị quyết đến các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên.

2. Thực hiện 4 chương trình trọng tâm

2.1. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, tạo bước chuyển biến cơ bản trong công tác cán bộ

** Nhiệm vụ, giải pháp*

- Xây dựng đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên công chức, nhất là người đứng đầu giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị, địa phương quản lý tốt công chức, viên chức và thực hiện theo cơ cấu, vị trí việc làm khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra, giám sát việc thi tuyển công chức, viên chức của các đơn vị theo đúng quy định hiện hành.

- Hằng năm, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị định số 56/2015/NĐ-CP của Chính phủ; xây dựng kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức theo nguyên tắc cạnh tranh; tổ chức thi thăng hạng cho viên chức ngay sau khi có văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương.

- Xây dựng đề án thu hút người có năng lực, tâm huyết vào công tác trong bộ máy hành chính nhà nước, dự kiến thực hiện trong năm 2016.

- Xây dựng đề án xác định cơ cấu công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ; việc tuyển dụng công chức cấp xã và giới thiệu nhân sự ứng cử tham gia các tổ chức đảng, đoàn thể, HĐND cấp xã (các chức danh qua bầu cử) phải đảm bảo trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên.

- Bố trí kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là cấp xã. Đến năm 2018, cán bộ công chức cấp xã đạt chuẩn quy định tối thiểu là 50%.

- Áp dụng công nghệ thông tin vào công tác tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch, thăng hạng và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức viên chức.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công vụ theo đúng quy định của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức.

** Phân công thực hiện*

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Cán sự đảng UBND tỉnh tham mưu xây dựng nghị quyết về nâng cao năng lực và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, tạo bước chuyển biến cơ bản trong công tác cán bộ giai đoạn 2016- 2020. Dự thảo nghị quyết trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến vào tháng 3 năm 2016 để trình hội nghị Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh lần thứ ba (tháng 4 năm 2016).

- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ:

+ Chủ trì, phối hợp với các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin & Truyền thông và UBND các huyện, thành phố xây dựng “Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh”. Xây dựng “Đề án thu hút người có năng lực vào công tác trong bộ máy hành chính nhà nước” trình UBND tỉnh thông qua trong tháng 3 năm 2016 để Ban Cán sự đảng UBND tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo tại hội nghị Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh lần thứ ba (tháng 4 năm 2016).

+ Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung còn lại theo quy định.

2.2 Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng công vụ; cải thiện chỉ số PCI; xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư vào nông, lâm nghiệp, du lịch, hạ tầng công cộng và một số dịch vụ công

2.2.1. Cải cách hành chính

*** Nhiệm vụ, giải pháp**

- Xây dựng kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 trên cả 6 lĩnh vực: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải cách tài chính công; hiện đại hóa nền hành chính để tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về cải cách hành chính.

- Tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện cải cách hành chính ở từng cấp, từng ngành, lĩnh vực, chỉ rõ những hạn chế, yếu kém, trách nhiệm của người đứng đầu. Xây dựng cơ chế theo dõi, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính. Đối với người đứng đầu khi đã được yêu cầu chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác cải cách hành chính nhưng không có chuyển biến thì phải xem xét trách nhiệm, năng lực cán bộ để điều chuyển công việc khác cho phù hợp.

- Xây dựng các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác lãnh đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo Nghị quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ và kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính; đồng thời tiếp tục rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền để đơn giản hóa các thủ tục hành chính theo hướng giảm thời gian, hồ sơ, kinh phí; công bố công khai bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh, của các cơ quan, đơn vị lên các phương tiện thông tin đại chúng và tại trụ sở cơ quan, đơn vị. Xây dựng cơ chế chính sách ưu đãi để thu hút các nhà đầu tư vào tỉnh, tích cực tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đổi mới quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, thuận tiện, hiệu quả, đúng pháp luật.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi lĩnh vực, nhất là lĩnh vực hoạt động quản lý nhà nước nhằm hiện đại hóa nền hành chính của tỉnh. Triển khai thực hiện đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP của Chính phủ về chính phủ điện tử và Quyết định số 1819/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

- Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tiến tới xây dựng một cửa hiện đại. Thực hiện thí điểm mô hình một cửa hiện đại, tổ chức sơ kết và nhân rộng mô hình một cửa hiện đại để nâng cao hiệu quả phục vụ các tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch.

Để giải quyết nhanh chóng, thuận tiện, hiệu quả thủ tục hành chính, yêu cầu các cấp duy trì bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đảm bảo tất cả các thủ tục hành chính được công bố phải được thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Khi giao nhận hồ sơ với tổ chức, cá nhân phải có giấy hẹn trả kết quả đúng quy định.

- Thực hiện cải cách chế độ công vụ, công chức theo Quyết định số 1557/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Thường xuyên rà soát, kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị; xây dựng cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức phải gắn vị trí việc làm với chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Bố trí ngân sách phù hợp để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính từ nay đến năm 2020.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, trọng tâm là việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện cải cách hành chính. Kiên quyết xử lý, thay thế những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi gây phiền hà, sách nhiễu, tham nhũng, chậm trễ trong giải quyết công việc. Hằng năm, lấy kết quả thực hiện cải cách hành chính làm cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, năng lực lãnh đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị làm tiêu chí bình xét thi đua khen thưởng đối với tổ chức, người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

** Phân công thực hiện*

- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh tham mưu xây dựng nghị quyết về lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng công vụ, cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số cải cách hành chính giai đoạn 2016- 2020. Dự thảo nghị quyết trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến vào tháng 3 năm 2016 để trình hội nghị Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh lần thứ ba (tháng 4 năm 2016).

- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo:

+ Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin & Truyền thông, Tư pháp, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch về đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020, trình UBND tỉnh thông qua trong tháng 3 năm 2016 để Ban Cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo tại hội nghị Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh lần thứ ba (tháng 4 năm 2016).

+ Sở Thông tin & Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện dự án đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin để kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản ở tất cả các sở, ngành, đơn vị cấp huyện, cấp xã, hoàn thành trước năm 2017.

2.2.2. Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi để thu hút vốn đầu tư, cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

* Nhiệm vụ, giải pháp

- Rà soát các chính sách đang thực hiện, nghiên cứu bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ, thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội vào địa bàn. Chỉ đạo thực hiện công khai và kiểm soát các thủ tục hành chính. Công bố rộng rãi danh mục dự án thu hút đầu tư vào các lĩnh vực mà tỉnh có tiềm năng, lợi thế như du lịch sinh thái; chế biến nông, lâm sản và khai thác, chế biến sâu khoáng sản; phát triển công nghiệp hỗ trợ. Chỉ đạo đẩy mạnh công tác xúc tiến thu hút và hợp tác đầu tư. Cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận quỹ đất sạch, nguồn lao động địa phương, thị trường vốn tài chính, nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất. Phấn đấu cải thiện điểm các chỉ số thành phần, nâng dần vị trí xếp hạng PCI của tỉnh, mỗi năm tăng ít nhất 5 bậc, nằm trong nhóm địa phương chỉ số PCI khá so với cả nước.

- Rà soát, cải tiến quy trình, hồ sơ, thủ tục nộp thuế, rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục khai thuế, nộp thuế (bao gồm cả thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp) xuống còn dưới 119 giờ. Rút ngắn thời gian cấp mã số thuế cho doanh nghiệp, phấn đấu thực hiện cấp mã số thuế trong ngày từ tháng 3 năm 2016. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin tối thiểu đạt 95% trong việc khai, nộp thuế, hoàn thuế.

- Giảm thời gian tiếp cận điện năng cho các doanh nghiệp tối đa là 36 ngày. Công bố công khai, minh bạch quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2010 - 2020, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2015 - 2020 của 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) tại trụ sở Ủy ban nhân dân, trên các trang web thông tin của tỉnh và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức, cá nhân đủ điều kiện; đồng thời rà soát các đối tượng chưa đủ điều kiện để tư vấn, hỗ trợ hoàn thiện thủ tục để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Nâng cao năng lực hoạt động của Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường nhằm cung cấp thông tin nhanh, chính xác cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư tại tỉnh.

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục, nội dung hồ sơ, đơn giản quy trình và rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng, phê duyệt các dự án do các tổ chức phi chính phủ tài trợ xuống không quá 30 ngày; ban hành cơ chế một cửa liên thông trong công tác cấp giấy phép xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cấp phép xây dựng. Công khai các quy hoạch xây dựng, đô thị trên các trang thông tin điện tử của tỉnh, sở, ngành, địa phương.

- Rà soát, đánh giá và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tuyển dụng và sử dụng lao động; tổ chức các hội chợ việc làm; tăng cường đào tạo, dạy nghề cho lao động, đặc biệt là lao động nông thôn.

- Thống nhất kế hoạch thanh tra, kiểm tra hằng năm đối với các doanh nghiệp, tránh chồng chéo, gây phiền hà cho doanh nghiệp.

** Phân công thực hiện*

- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư:

+ Tham mưu điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 để trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trong tháng 6 năm 2016 và tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch điều chỉnh trong tháng 7 năm 2016.

+ Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố rà soát, cập nhật danh mục dự án thu hút, khuyến khích đầu tư vào tỉnh. Đăng tải công khai các danh mục dự án khuyến khích đầu tư trên trang/công thông tin điện tử của tỉnh. Đồng thời, thực hiện công khai các thủ tục cấp phép đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư. Thời gian thực hiện xong trong quý I năm 2016.

+ Thường xuyên cập nhật thông tin xúc tiến đầu tư trên công thông tin điện tử để các doanh nghiệp dễ tiếp cận thông tin, giảm chi phí khi tìm hiểu cơ hội đầu tư vào tỉnh. Các thông tin trên trang điện tử bao gồm thông tin quảng bá về môi trường kinh doanh, danh mục các dự án kêu gọi đầu tư, chương trình đối thoại với doanh nghiệp và giải đáp các kiến nghị của nhà đầu tư. Nghiên cứu, nâng trang tin xúc tiến đầu tư thành công thông tin điện tử cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên, trong đó tích hợp dịch vụ công về đăng ký doanh nghiệp trực tuyến. Thời gian thực hiện hoàn thành trong quý I năm 2017.

+ Xây dựng và công khai kênh thông tin riêng (*email, đường dây nóng dành cho doanh nghiệp, giao lưu trực tuyến...*) để tiếp nhận ý kiến đóng góp, phản hồi của doanh nghiệp đối với công tác quản lý và phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh. Thời gian thực hiện xong trong quý I năm 2016.

+ Rà soát các dự án đầu tư đã được cấp phép nhưng chưa triển khai. Giải quyết dứt điểm vấn đề của từng nhóm dự án. Công bố kết quả xử lý để cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư được biết. Xây dựng thí điểm hình thức hỗ trợ cả gói cho doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh (gồm thủ tục hành chính, lao động, khoa học công nghệ). Thời gian thực hiện xong trong tháng 9 năm 2016.

+ Chủ trì, phối hợp với các sở: Công thương, Tư pháp tổ chức phổ biến Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư năm 2014, Nghị định số 15/2015/NĐ-CP của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư, Nghị định số 30/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư... cho các chủ đầu tư, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thời gian thực hiện trong tháng 02 năm 2016.

+ Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh & Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh xây dựng cơ chế liên thông chia sẻ thông tin về doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đăng ký lao động, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật. Thời gian thực hiện trong quý I năm 2016.

- Cục Thuế tỉnh cải tiến quy trình, hồ sơ, thủ tục nộp thuế, rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục khai thuế, nộp thuế; xây dựng giải pháp cụ thể rút ngắn thời gian cấp mã số thuế cho doanh nghiệp; tổ chức thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong việc khai, nộp thuế, hoàn thuế. Những nội dung này báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trong quý II năm 2016.

- Bảo hiểm xã hội tỉnh rà soát, đơn giản hồ sơ, quy trình, thủ tục kê khai thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; triển khai ứng dụng phần mềm hỗ trợ kê khai hồ sơ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh.

- Sở Công thương tham mưu xây dựng danh mục cơ chế chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ; chính sách thu hút, phát triển các cụm công nghiệp theo quy hoạch. Báo cáo UBND tỉnh trong quý II năm 2016. Đồng thời, phối hợp với Công ty Điện lực Bắc Kạn triển khai thực hiện các giải pháp giảm bớt thủ tục, thời gian tiếp cận điện cho các doanh nghiệp. Những nội dung này báo cáo UBND tỉnh trong quý II năm 2016.

- Sở Tài nguyên & Môi trường:

+ Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện công bố công khai, minh bạch quy hoạch sử dụng đất. Thời gian thực hiện xong trong quý I năm 2016.

+ Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức, định kỳ 3 tháng báo cáo kết quả thực hiện.

+ Phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan thực hiện việc định giá đất cụ thể theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013; thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin giá đất trên thị trường để tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng, điều chỉnh bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm, phù hợp với tình hình thực tế và từng giai đoạn phát triển.

- Sở Tư pháp:

+ Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhằm kịp thời phát hiện những văn bản trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp để kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ theo quy định.

+ Xây dựng kế hoạch và tổ chức giới thiệu, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh ban hành liên quan đến hoạt động doanh nghiệp. Nội dung này báo cáo UBND tỉnh trong quý I năm 2016.

+ Chủ trì, phối hợp với các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Công thương xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020. Thời gian thực hiện trong quý II năm 2016.

- Sở Nội vụ: Tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ tại mục 2.2.2.

- Sở Xây dựng:

+ Tiếp tục rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn thuộc lĩnh vực xây dựng; tham mưu cho UBND tỉnh ban hành cơ chế một cửa liên thông trong công tác cấp giấy phép xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng. Thời gian thực hiện xong trong quý II năm 2016.

+ Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện công khai quy hoạch xây dựng, đô thị trên trang/cổng thông tin điện tử của tỉnh, các sở, ngành và địa phương. Thời gian thực hiện xong trong quý I năm 2016.

- Sở Lao động - Thương binh & Xã hội rà soát, đánh giá và tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các biện pháp tạo thuận lợi cho việc tuyển dụng và sử dụng lao động của doanh nghiệp. Nội dung này báo cáo UBND tỉnh trong tháng 3 năm 2016.

- Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với thanh tra chuyên ngành, thanh tra các huyện, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra chung hằng năm, tránh chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp. Thời gian thực hiện vào tháng 12 hằng năm.

2.3. Nâng cao đời sống dân cư khu vực nông thôn, giảm nghèo nhanh và bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới theo phương châm "dân làm, nhà nước hỗ trợ"

2.3.1. Chương trình xây dựng nông thôn mới:

** Nhiệm vụ, giải pháp*

- Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là tuyên truyền đến các thôn, bản để người dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của chương trình xây dựng nông thôn mới. Xác định quá trình xây dựng nông thôn mới là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

- Tập trung chỉ đạo các xã rà soát, điều chỉnh quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đồng thời rà soát các tiêu chí có thể làm được ngay mà không cần sự hỗ trợ của nhà nước để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Huy động, lồng ghép các nguồn lực để đến năm 2020 có 22 xã đạt chuẩn nông thôn mới và bình quân các xã đạt trên 10 tiêu chí (năm 2016 là 3 xã, năm 2017 là 4 xã và từ năm 2018 đến năm 2020 phấn đấu mỗi năm xây dựng 5 xã đạt tiêu chí nông thôn mới).

- Thực hiện tốt chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, bố trí nguồn lực phù hợp để hỗ trợ các mô hình liên kết tiêu thụ sản phẩm, sản xuất hàng hóa ở nông thôn; ưu tiên các dự án công nghệ cao, tiên tiến trong phát triển cây trồng, vật nuôi lợi thế gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục đổi mới, phát triển các hình thức hợp tác, liên kết trong sản xuất, nhất là

liên kết 4 nhà (nhà nông, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà nước) để nâng cao hiệu quả sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho người dân.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chương trình; kịp thời hướng dẫn, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Bắc Kạn chung sức xây dựng nông thôn mới”. Thường xuyên nắm bắt, phát hiện những cách làm hay, mô hình hiệu quả để phổ biến, nhân ra diện rộng; kịp thời khen thưởng các xã làm tốt, các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc giúp đỡ các xã khó khăn trong xây dựng nông thôn mới theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 2505-CV/TU ngày 20 tháng 5 năm 2015.

- Xây dựng mỗi xã một sản phẩm góp phần nâng cao thu nhập (tiêu chí số 10), phấn đấu đến năm 2020 có ít nhất 50% số xã có từ 1 sản phẩm trở lên.

** Phân công thực hiện*

- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh tham mưu xây dựng nghị quyết về phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp theo hướng công nghệ cao gắn với giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống dân cư và xây dựng nông thôn mới, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến vào tháng 3 năm 2016 để trình hội nghị Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh lần thứ ba (tháng 4 năm 2016).

- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

+ Nâng cao năng lực hoạt động của Văn phòng Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

+ Chủ trì, tham mưu các giải pháp chỉ đạo cụ thể để tổ chức thực hiện hoàn thành mục tiêu có 3 xã đạt các tiêu chí nông thôn mới trong năm 2016. Nội dung này báo cáo UBND tỉnh trong tháng 01 năm 2016.

+ Phối hợp với các địa phương rà soát, xác định danh mục 19 xã phấn đấu đạt tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020; đồng thời, hằng năm tiến hành rà soát các tiêu chí theo kế hoạch để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

+ Chủ trì, phối hợp với các sở Khoa học và Công nghệ, Lao động - Thương binh và xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng “Đề án về phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp theo hướng công nghệ cao gắn với giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống dân cư và xây dựng nông thôn mới” trình UBND tỉnh thông qua trong tháng 3 năm 2016 để Ban Cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo tại hội nghị Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh lần thứ ba (tháng 4 năm 2016).

+ Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các sở, ngành liên quan xây dựng chương trình mỗi xã một sản phẩm xong trong năm 2016.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu, tích cực tham gia thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

2.3.2. Chương trình giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống

* Nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách của nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo; việc thực hiện công tác giảm nghèo nhanh, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới phải trở thành nhiệm vụ trọng tâm, là việc làm thường xuyên của cả hệ thống chính trị và của chính bản thân người nghèo.

- Thực hiện tổng điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020 đảm bảo phản ánh đúng thực trạng nghèo, làm cơ sở xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội trên địa bàn giai đoạn 2016 - 2020.

- Hằng năm, triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo gắn với việc xây dựng nông thôn mới, đảm bảo người nghèo được thụ hưởng đúng, đủ, kịp thời các chính sách. Đẩy mạnh chuyển giao khoa học kỹ thuật công nghệ cho người nghèo, tạo điều kiện, cơ hội cho người nghèo biết cách áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất tạo ra sản phẩm để nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, dự án của chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh. Tập trung huy động mọi nguồn lực để thực hiện kế hoạch theo lộ trình hằng năm và cả giai đoạn.

- Thực hiện cơ chế phân cấp, trao quyền cho cơ sở, xác lập cơ chế hỗ trợ đầu tư về tài chính.

- Mở rộng và tạo điều kiện để huy động sự tham gia của người dân về các hoạt động giảm nghèo từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát và đánh giá kết quả. Chuyển dần phương thức hỗ trợ từ cho không sang hỗ trợ có điều kiện, chống tư tưởng trông chờ ỷ lại, đảm bảo tính bền vững.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện dự án đối với các cơ quan chủ trì nhằm đảm bảo nguồn vốn đầu tư phải đem lại kết quả tương xứng với mục tiêu giảm nghèo. Có cơ chế kiểm soát thường xuyên, định kỳ ở cấp xã, nhất là xã có đầu tư cơ sở hạ tầng. Đề cao vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp trong việc sử dụng nguồn lực của chương trình.

- Tích cực vận động xã hội hóa trong công tác giảm nghèo; tiếp tục triển khai hiệu quả phong trào mỗi cơ quan, đơn vị giúp đỡ một xã trong xây dựng nông thôn mới; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá và biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân, đơn vị làm tốt.

** Phân công thực hiện*

- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo:

+ Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh tăng cường tuyên truyền về công tác giảm nghèo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

+ UBND các cấp, các tổ chức đoàn thể thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nội dung các cơ chế chính sách về giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới; nhân rộng cách làm hay, mô hình hiệu quả nhằm làm chuyển biến nhận thức và phát huy vai trò chủ thể của người dân nông thôn.

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng liên quan hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện việc tổng điều tra hộ nghèo, cận nghèo đảm bảo đúng quy định; tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện chương trình giảm nghèo nhanh, bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trong quý I năm 2016. Đồng thời chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, dự án của chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh tập trung huy động mọi nguồn lực để thực hiện kế hoạch theo lộ trình hằng năm và cả giai đoạn. Ưu tiên nguồn lực cho các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn, gắn mục tiêu giảm nghèo với xây dựng nông thôn mới theo hình thức cuốn chiếu, bảo đảm đủ mức đầu tư, hỗ trợ để phát huy nhanh hiệu quả, không dàn trải.

+ UBND các huyện, thành phố trên cơ sở tổng nguồn lực được giao, chủ động bố trí ngân sách, chỉ đạo xây dựng kế hoạch giảm nghèo, giải quyết việc làm cả giai đoạn và cụ thể hằng năm để giải quyết những nhu cầu bức xúc trên địa bàn theo những mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Đảng đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo HĐND tỉnh xây dựng kế hoạch giám sát việc sử dụng các nguồn vốn triển khai thực hiện chương trình.

2.4. Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, tạo ra sản phẩm có thương hiệu, sức cạnh tranh trên thị trường. Tập trung trồng rừng gắn với công nghiệp chế biến gỗ để nâng cao giá trị kinh tế rừng

** Nhiệm vụ, giải pháp*

- Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, tạo ra sản phẩm có thương hiệu, sức cạnh tranh trên thị trường

+ Thực hiện hiệu quả đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và tiếp tục triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn; đưa kinh tế hợp tác trở thành động lực trong phát triển của ngành, đóng góp ngày càng nhiều về sản lượng, giá trị gia tăng của toàn ngành.

+ Đảm bảo an ninh lương thực, với sản lượng lương thực có hạt đạt 175.000 tấn, lương thực bình quân đầu người đạt 530kg/năm. Sử dụng giống lúa thuần, giống tiến bộ kỹ thuật, ngô lai có năng suất, chất lượng cao, thích ứng để tăng năng suất, sản lượng. Trong đó, chú trọng phát triển vùng trồng lúa chất lượng, năng suất cao, với diện tích khoảng 4.000 ha bằng các giống địa phương.

+ Chỉ đạo nghiên cứu xây dựng mô hình phục tráng cây ăn quả.

+ Ổn định và phát triển diện tích một số cây trồng theo quy hoạch đến năm 2020, cụ thể:

Đầu tư thâm canh tăng năng suất 1.500 ha cây dong riềng, 1.000 ha cây thuốc lá và 2.000 ha chè.

Đối với các cây đặc sản như quýt, hồng không hạt: Thực hiện đồng bộ các biện pháp kỹ thuật từ khâu chọn giống, chăm sóc theo hướng VietGAP, trong đó giai đoạn 2016 - 2020 thực hiện 700 ha quýt và 300 ha hồng không hạt. Thực hiện cải tạo đối với vườn cây già cỗi, thoái hóa, giai đoạn 2016 - 2020 với 300 ha quýt và 200 ha hồng không hạt.

Xây dựng các mô hình liên kết bền vững giữa hợp tác xã, tổ hợp tác và các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp tham gia vào chuỗi giá trị hàng hóa từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

+ Xây dựng một số mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau, hoa tại thành phố Bắc Kạn, các huyện Bạch Thông, Chợ Mới để tạo động lực và thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phấn đấu đến năm 2020 có 3.000 ha rau đảm bảo cung cấp nhu cầu trên địa bàn tỉnh và một số tỉnh lân cận.

+ Khuyến khích phát triển các loại hình kinh tế hợp tác, kinh tế trang trại mà nòng cốt là hợp tác xã, tổ hợp tác và các trang trại, gia trại (*hỗ trợ việc thành lập mới, cung cấp thông tin thị trường, đào tạo, tư vấn kiến thức quản lý, tư vấn xây dựng điều lệ và hỗ trợ hoàn thiện các thủ tục liên quan đến việc thành lập mới, chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2012*). Trong 5 năm (2016-2020), thành lập mới ít nhất 80 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp.

+ Thực hiện các giải pháp hỗ trợ đổi mới mô hình, phát triển sản xuất gồm hỗ trợ chi phí vật tư, phân bón để chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ đất lúa kém hiệu quả sang trồng rau tập trung; hỗ trợ chi phí phân bón chuyên giao công nghệ cho các hộ tham gia mô hình chăm sóc quýt, hồng không hạt theo tiêu chuẩn VietGAP; hỗ trợ đào tạo tập huấn về kỹ thuật sản xuất và tổ chức thành lập các nhóm hộ, tổ hợp tác trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Quảng bá chỉ dẫn địa lý, xây dựng thương hiệu sản phẩm quýt Bắc Kạn.

- Tập trung trồng rừng gắn với công nghiệp chế biến gỗ để nâng cao giá trị kinh tế rừng

+ Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng cây giống trồng rừng, phấn đấu đến năm 2020 toàn tỉnh có trên 90.000 ha rừng trồng, trong đó có trên 10.000 ha rừng trồng là cây gỗ lớn... Huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng được 500km đường lâm nghiệp, gắn trồng rừng với chế biến, tiêu thụ sản phẩm, nâng cao giá trị rừng trồng.

+ Phát triển cây dược liệu dưới tán rừng và các cây lâm sản ngoài gỗ góp phần tạo việc làm, giảm nghèo, cải thiện sinh kế, nâng cao đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường sinh thái để phát triển bền vững; nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm và dịch vụ môi trường rừng.

+ Thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch 3 loại rừng cho phù hợp với hiện trạng sử dụng đất của từng địa phương, đảm bảo đa dạng sinh học, bảo vệ quỹ gen và phát triển rừng sản xuất tập trung theo vùng nhằm nâng cao năng suất, sản lượng đáp ứng cho công nghiệp chế biến gỗ, nâng cao thu nhập cho người trồng rừng.

+ Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà máy chế biến gỗ SAHABAK với công suất 108.000m³ sản phẩm/năm. Thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến viên gỗ nén; duy trì trên 200 cơ sở sản xuất gia công chế biến gỗ, đồ gia dụng hiện có trên địa bàn tỉnh.

** Phân công thực hiện*

- Giao Ban Cán sự đảng UBND tỉnh tham mưu xây dựng nghị quyết về xây dựng hợp tác xã kiểu mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến vào tháng 3 năm 2016 để trình hội nghị Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh lần thứ ba (tháng 4 năm 2016).

- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo:

+ Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố tổng rà soát đánh giá diện tích đất lúa một vụ, đất sản xuất lúa kém hiệu quả và đề xuất phương án chuyển sang gieo trồng các cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao hơn. Nội dung này báo cáo UBND tỉnh trong tháng 3 năm 2016.

Chủ trì, phối hợp với các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, UBND các huyện, thành phố xây dựng quy hoạch vùng chuyên canh trồng lúa chất lượng cao với diện tích 4.000 ha để tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư thâm canh. Nội dung này báo cáo UBND tỉnh trong tháng 6 năm 2016 để xem xét, cho ý kiến và trình HĐND tỉnh trong tháng 9 năm 2016.

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, UBND các huyện, thành phố xây dựng 10 mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất rau, hoa tại thành phố Bắc Kạn, huyện Bạch Thông và Chợ Mới (mỗi năm thực hiện 2 mô hình).

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, trường Cao đẳng nghề dân tộc nội trú Bắc Kạn, UBND các huyện, thành phố rà soát, lựa chọn diện tích

quýt, hồng không hạt thực hiện theo quy trình VietGAP, trong giai đoạn 2016 - 2020 thực hiện áp dụng cho 1.000 ha quýt và 500 ha hồng không hạt; đồng thời chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng cơ chế hỗ trợ kinh phí để tổ chức thực hiện. Nội dung này báo cáo UBND tỉnh trong tháng 3 năm 2016 để xem xét, cho ý kiến và trình HĐND tỉnh trong tháng 4 năm 2016.

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn các địa phương thực hiện đồng bộ các biện pháp kỹ thuật đối với 800 ha chè hiện đang trong thời kỳ khai thác; cải tạo 100 ha chè già cỗi, kém hiệu quả; trồng dặm đối với 150 ha chè chưa đảm bảo mật độ. Thời gian triển khai thực hiện trong năm 2016.

Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, thực hiện xong trong tháng 9 năm 2016. Đồng thời chủ trì, phối hợp với các địa phương nghiên cứu xây dựng phương án tổng thể về chuyển đổi cơ cấu giống, đưa các loại giống sinh trưởng nhanh, giá trị kinh tế cao vào sản xuất. Nội dung này báo cáo UBND tỉnh trong tháng 9 năm 2016.

Chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông - Khuyến lâm tỉnh xây dựng mô hình ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ trong thâm canh và chế biến dong riêng với diện tích tối thiểu 200 ha. Thời gian thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020.

+ Sở Khoa học & Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Công thương nghiên cứu cách thức bảo quản, chế biến các sản phẩm nông nghiệp (tinh bột dong riêng, quýt...).

+ Liên minh các Hợp tác xã tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố xây dựng “Đề án thành lập hợp tác xã kiểu mới” trong đó có 80 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp giai đoạn 2016 - 2020, trình UBND tỉnh thông qua trong tháng 3 năm 2016 để Ban Cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh tại hội nghị lần thứ ba (tháng 4 năm 2016).

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và xây dựng các tổ hợp tác, hợp tác xã; xây dựng mô hình phát triển sản xuất hàng hóa nhằm nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích.

3. Những nhiệm vụ chủ yếu cần tập trung chỉ đạo

3.1. Công nghiệp

** Nhiệm vụ, giải pháp*

- Tập trung chỉ đạo các địa phương, đơn vị liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp có tiềm năng và điều kiện phát triển như sản xuất kim loại (*kim loại màu, sắt xộp, gang, ferro-mangan...*); chế biến nông, lâm sản (*ván ghép thanh, ván MDF, viên nén gỗ, miếng dong, chè, chế biến rau quả, sản xuất rượu - nước giải khát*); sản xuất vật

liệu xây dựng (*gạch không nung, khai thác - chế biến đá ốp lát*). Trong đó, ưu tiên nguồn lực hỗ trợ và cấp phép đầu tư cho các dự án chế biến sản phẩm dong riềng, hồng không hạt, cam, quýt với công nghệ tiên tiến, đáp ứng về số lượng, chất lượng và mẫu mã phục vụ nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Rà soát, đánh giá các quy hoạch ngành liên quan trực tiếp đến hoạt động công nghiệp để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

- Tập trung chỉ đạo, đôn đốc các dự án công nghiệp đẩy nhanh tiến độ thi công để hoàn thành theo đúng tiến độ đã cam kết; giải quyết dứt điểm các dự án đầu tư chậm tiến độ, tạm dừng hoạt động hoặc hoạt động không hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác quản lý tài nguyên khoáng sản. Việc cấp giấy phép hoạt động khoáng sản phải gắn với thị trường tiêu thụ, bảo vệ môi trường và phù hợp với vùng nguyên liệu cung cấp cho các dự án trên địa bàn tỉnh (trừ khoáng sản vàng, đồng). Xây dựng vùng nguyên liệu đảm bảo đáp ứng nhu cầu cho các dự án chế biến nông, lâm sản, thực phẩm và đồ uống trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp, cụ thể huy động các nguồn vốn đầu tư phân đấu đến năm 2020 xây dựng xong hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn II; hình thành và kêu gọi đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật từ 1 đến 2 cụm công nghiệp.

- Xây dựng danh mục cụ thể các dự án mà tỉnh có tiềm năng, điều kiện phát triển để tập trung kêu gọi đầu tư, đồng thời xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích thu hút đầu tư vào tỉnh.

** Phân công thực hiện*

- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo:

+ Sở Công thương:

Tham mưu tổng kết Nghị quyết số 13-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa X) về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2015 và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo. Thời gian thực hiện xong trong tháng 8 năm 2016.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá cụ thể tình hình thực hiện các quy hoạch ngành do sở tham mưu đang thực hiện để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế. Thời gian thực hiện xong trong tháng 6 năm 2016.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan lập danh mục các dự án công nghiệp mà tỉnh có tiềm năng, điều kiện phát triển, đặc biệt đối với các dự án chế biến nông, lâm sản và thực phẩm (*trong đó, chú trọng một số thông tin cần như dự kiến công suất, địa điểm đầu tư, vùng nguyên liệu, lao động, chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh...*) để kêu gọi đầu tư. Thời gian thực hiện xong trong tháng 6 năm 2016.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất hỗ trợ và hướng dẫn các cơ sở, doanh nghiệp về thiết kế, lựa chọn bao bì, nhãn mác bảo đảm tiêu chuẩn, hình thức mẫu mã; huy động các nguồn lực để hỗ trợ chuyển

giao công nghệ, mô hình sản xuất hiện đại, tiên tiến trong công tác chế biến nông, lâm sản, thực phẩm, đồ uống...

Chủ trì, phối hợp với Công ty điện lực Bắc Kạn và UBND các huyện, thành phố rà soát tiến độ thực hiện dự án cấp điện cho các thôn bản chưa có điện và dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia; đồng thời rà soát hệ thống điện nông thôn đảm bảo phù hợp với chương trình xây dựng nông thôn mới. Xác định những khó khăn, vướng mắc và tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết trong tháng 02 năm 2016.

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng cơ chế khuyến khích đầu tư của tỉnh. Thời gian thực hiện xong trong tháng 9 năm 2016.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu về công tác nâng cao năng lực thẩm định, thẩm tra các dự án đầu tư tại tỉnh; đồng thời tham mưu xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn trong việc thẩm định, thẩm tra các dự án đầu tư để tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư và lựa chọn được dự án đầu tư có tính khả thi, hiệu quả cao. Thời gian thực hiện xong trong tháng 6 năm 2016.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đánh giá các dự án đầu tư đã được phê duyệt nhưng chậm tiến độ đầu tư, đã đầu tư nhưng hoạt động không hiệu quả hoặc tạm dừng sản xuất để tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, xử lý dứt điểm. Thời gian thực hiện xong trong tháng 12 năm 2016.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá kết quả hoạt động khai thác khoáng sản giai đoạn 2011 - 2015 và tham mưu điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khoáng sản cho phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Thời gian thực hiện xong trong tháng 6 năm 2016.

Tham mưu việc cấp giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản kim loại (trừ khoáng sản vàng, đồng) đảm bảo nguyên liệu phục vụ cho các dự án sản xuất kim loại đang hoạt động và tiến độ các dự án đang đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; xem xét xây dựng danh mục các mỏ khoáng sản để thực hiện cấp giấy phép hoạt động khai thác khoáng sản theo hình thức đấu giá. Thời gian thực hiện xong trong tháng 6 năm 2016.

Chủ trì, phối hợp với các sở Khoa học & Công nghệ, Công thương nghiên cứu tham mưu ban hành tài liệu hướng dẫn và hỗ trợ các cơ sở chế biến nông sản, thực phẩm, sản xuất đồ uống thực hiện công tác bảo vệ môi trường phù hợp, hiệu quả và đúng quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh về công tác quản lý khoáng sản vàng trên địa bàn tỉnh, trong đó khẩn trương giải quyết dứt điểm việc quản lý, cấp phép mỏ vàng Pác Lạng. Thời gian thực hiện xong trong tháng 3 năm 2016.

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng vùng nguyên liệu dong riềng để làm cơ sở cho việc ký kết hợp đồng bao tiêu sản phẩm giữa các hộ dân với các cơ sở, doanh nghiệp chế biến. Thời gian thực hiện trước tháng 11 hằng năm (cho mùa vụ năm tiếp theo).

Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải tiến hành rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh huy động các nguồn vốn để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác khai thác, vận chuyển nguyên liệu phục vụ cho các cơ sở, doanh nghiệp chế biến nông, lâm sản trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các sở: Công thương, Văn hóa - Thể thao & Du lịch khôi phục và phát triển mới một số làng nghề như sản xuất rượu, dệt thổ cẩm - mây tre đan phục vụ du lịch. Thời gian thực hiện (hình thành và phát triển tối thiểu 1 làng nghề) trong năm 2016.

+ Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì, phối hợp với UBND huyện Chợ Đồn triển khai mô hình sản xuất chè an toàn, chế biến các sản phẩm chè Tuyết (shan) theo hướng nâng cao chất lượng sản phẩm. Diện tích tối thiểu 30 ha, chế biến tối thiểu 5 loại sản phẩm, thời gian thực hiện từ năm 2016 - 2018. Xây dựng hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể đối với sản phẩm chè Tuyết, thời gian thực hiện trong 2 năm (2019-2020).

Chủ trì, phối hợp với Sở Công thương điều tra, đánh giá trình độ công nghệ của các doanh nghiệp sản xuất, bảo quản, chế biến hàng hóa nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh, đồng thời xây dựng chương trình đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng hàng hóa của sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp chủ lực của tỉnh đến năm 2020. Nội dung này báo cáo UBND tỉnh trong tháng 5 năm 2016.

Chỉ đạo Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng phối hợp với Sở Công thương, Sở Y tế lựa chọn và hỗ trợ tối thiểu 2 lượt doanh nghiệp/hộ sản xuất kinh doanh (có vốn đối ứng) trên địa bàn tỉnh ứng dụng và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến.

+ Sở Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, khuyến khích các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh thực hiện hoàn thiện sản phẩm đảm bảo hợp chuẩn, hợp quy theo quy định. Thời gian thực hiện xong trước ngày 30 tháng 6 năm 2016.

Tham mưu cho UBND tỉnh phát triển sản xuất gạch không nung phù hợp với điều kiện của tỉnh và kiên quyết xóa bỏ các lò gạch thủ công sử dụng nhiên liệu hóa thạch theo đúng lộ trình. Tham mưu thu hút đầu tư tối thiểu 2 dự án sản xuất gạch không nung với sản phẩm đảm bảo hợp chuẩn, hợp quy thay thế gạch nung thủ công, phấn đấu đi vào sản xuất trước năm 2017.

+ Sở Lao động- Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Công thương và các cơ quan liên quan tham mưu, hỗ trợ mở các lớp đào tạo nghề cho người lao động phục vụ các nhà máy, dự án sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

+ Ban Quản lý Các khu công nghiệp tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện các thủ tục xây dựng Khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn II theo quy định. Thời gian thực hiện xong trong quý I năm 2016. Chủ động tham mưu giải pháp đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn II, phân đầu thực hiện xong trước năm 2020.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đôn đốc đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án sản xuất ván MDF của Công ty cổ phần SAHABAK theo cam kết; đôn đốc Công ty cổ phần khoáng sản và gang thép Kim Sơn khẩn trương hoàn thiện các thủ tục để tái đầu tư. Thời gian thực hiện xong trong quý I năm 2016.

Chủ động xây dựng danh mục các dự án sản xuất công nghiệp để xúc tiến đầu tư vào khu công nghiệp. Thời gian thực hiện xong trước ngày 30 tháng 6 năm 2016.

3.2. Thương mại, dịch vụ, du lịch

** Nhiệm vụ, giải pháp*

- Khuyến khích đầu tư mới, nâng cấp, mở rộng hạ tầng thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch, đảm bảo cung cấp cho thị trường các mặt hàng thiết yếu vào các dịp lễ, tết, đặc biệt là địa bàn vùng sâu, vùng xa.

- Huy động các nguồn vốn thực hiện đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng thương mại, dịch vụ gắn với phát triển đô thị, du lịch và phù hợp với chương trình nông thôn mới.

- Chú trọng xây dựng thương hiệu một số sản phẩm của tỉnh hiện có tiềm năng, điều kiện phát triển; chuyển giao công nghệ và xây dựng mô hình sản xuất tiên tiến, phù hợp; tập trung phát triển sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, xây dựng mặt hàng chủ lực phục vụ cho xuất khẩu; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống chợ đầu mối để phục vụ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; đẩy mạnh chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, vùng sâu vùng xa.

- Hoàn thiện quy hoạch phát triển du lịch của tỉnh để làm tiền đề, cơ sở định hướng cho phát triển du lịch trong những năm tiếp theo. Tăng cường liên kết, hợp tác phát triển du lịch; nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ du lịch; phát triển các sản phẩm, loại hình du lịch đặc trưng của tỉnh.

** Phân công thực hiện*

- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo:

+ Sở Công thương:

Chủ động tham mưu tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa X) về phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn tỉnh đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tiếp theo. Thời gian thực hiện xong trước 30 tháng 8 năm 2016.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng hạ tầng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại. Thời gian thực hiện xong trước 31 tháng 12 năm 2016.

Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan hằng năm xây dựng chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm; xây dựng thương hiệu cho một số sản phẩm có tiềm năng, điều kiện phát triển như miến dong, rượu - nước giải khát, quýt Bắc Kạn, gạo bao thai Chợ Đồn....

Rà soát, đánh giá các quy hoạch liên quan trực tiếp đến lĩnh vực thương mại để điều chỉnh, bổ sung và đề xuất giải pháp thực hiện đảm bảo tính khả thi, phù hợp và hiệu quả. Thời gian thực hiện xong trước 30 tháng 6 năm 2016.

Rà soát, đánh giá việc đầu tư xây dựng chợ phù hợp với chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

Chủ trì, phối hợp với các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Tài chính, UBND các huyện, thành phố tham mưu xây dựng một số chợ đầu mối, tạo điều kiện tiêu thụ sản phẩm hàng hóa của tỉnh như chợ Xuất Hóa, chợ rau, quả tại xã Quang Thuận... Thời gian thực hiện từ năm 2016 đến 2018.

Chủ trì, phối hợp với các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố tham mưu xây dựng danh mục các dự án chợ, trung tâm siêu thị, thương mại để xúc tiến đầu tư. Thời gian thực hiện xong trước 30 tháng 6 năm 2016.

Hằng năm, thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại để quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ đối với các nông, lâm sản và sản phẩm công nghiệp của tỉnh.

+ Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì, phối hợp với các sở Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện việc đăng ký nhãn hiệu hàng hóa và thực hiện các biện pháp quản lý thương hiệu, đăng ký bảo hộ sản phẩm theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện về thương hiệu, nhãn mác hàng hóa cho một số loại sản phẩm đặc trưng của tỉnh như cam, quýt, hồng không hạt, miến dong, gừng, gạo bao thai... để đưa vào hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại trong nước và hướng tới xuất khẩu. Thời gian thực hiện từ năm 2016 - 2018.

+ Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch:

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan xây dựng, hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch như quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Thời gian thực hiện xong trước 30 tháng 6 năm 2016.

Tham mưu cho UBND tỉnh phối hợp với Bộ Văn hóa- Thể thao & Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển khu du lịch quốc gia hồ Ba Bể. Thời gian thực hiện xong trước tháng 31 tháng 12 năm 2016.

Xây dựng kế hoạch và đề xuất một số giải pháp đột phá phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2016 - 2020. Thời gian thực hiện xong trước 31 tháng 12 năm 2016.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức thực hiện các chương trình liên kết, hợp tác phát triển du lịch giữa tỉnh Bắc Kạn với thành phố Hồ Chí Minh. Hằng năm, rà soát nhu cầu hợp tác để chủ động phối hợp với Sở Du lịch thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị liên quan trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn lao động trong lĩnh vực du lịch; đồng thời chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch xúc tiến đầu tư du lịch.

3.3. Xây dựng kết cấu hạ tầng

** Nhiệm vụ, giải pháp*

- Nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện theo quy hoạch:

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy hoạch ngành, quy hoạch lĩnh vực đã được phê duyệt. Rà soát, điều chỉnh, xây dựng quy hoạch phát triển hạ tầng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của các địa phương, quy hoạch ngành đảm bảo tính đồng bộ trong phạm vi toàn tỉnh. Quy hoạch đồng bộ hệ thống hạ tầng đô thị, trong đó chú trọng hạ tầng thông tin, điện lực, cấp thoát nước, xử lý rác thải và vệ sinh môi trường.

+ Trên cơ sở quy hoạch các cụm công nghiệp và mở rộng khu công nghiệp Thanh Bình giai đoạn II, vận dụng các chính sách của Trung ương để đầu tư hạ tầng, đồng thời tiếp tục kêu gọi các nhà đầu tư có năng lực, kinh nghiệm tham gia đầu tư vào tỉnh. Quan tâm phát triển công nghiệp hỗ trợ, dự án có hàm lượng công nghệ cao, qua đó góp phần khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

+ Tích cực triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn theo quy hoạch được duyệt, phục vụ sản xuất, đời sống của người dân, trong đó ưu tiên đầu tư những công trình hạ tầng thiết yếu.

+ Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra thực hiện quy hoạch và xử lý nghiêm các vi phạm quy hoạch đã được phê duyệt.

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư:

+ Sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư, xây dựng kế hoạch đầu tư hợp lý, ưu tiên cho các công trình trọng điểm, công trình cấp bách. Tăng cường thu hút các nguồn lực, đồng thời nâng cao hiệu quả thu hút và sử dụng các nguồn lực cho đầu tư phát triển, huy động tối đa nguồn lực của tỉnh và thu hút vốn trong nước, đặc biệt là các tập đoàn, doanh nghiệp lớn; đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư nước ngoài bằng nhiều hình thức thích hợp. Tranh thủ tối đa nguồn vốn của Trung ương, vốn ODA. Thực hiện đầu tư có trọng điểm, ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế, nông nghiệp, nông thôn và các lĩnh vực phát triển có giá trị kinh tế cao; đẩy nhanh tiến độ giải ngân, hoàn thành các dự án.

+ Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư, mở rộng hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm, khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư cho kết cấu hạ tầng; có cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút đầu tư vào các lĩnh vực kết cấu hạ tầng.

+ Tăng cường quản lý đầu tư theo Luật Đầu tư công. Lồng ghép các nguồn vốn đầu tư hoàn thiện hệ thống trụ sở xã, trạm y tế, trường học, nhà bán trú, thiết chế văn hóa, giao thông nông thôn, hệ thống thủy lợi, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

+ Dành nguồn lực để đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng đô thị; tập trung xây dựng thành phố Bắc Kạn đáp ứng đủ các tiêu chí của một thành phố theo quy định, xứng đáng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh và xã Vân Tùng, xã Bộc Bó bảo đảm yêu cầu về cấp loại đô thị; quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng đô thị đến năm 2020 để nâng cấp các thị trấn Chợ Mới, Chợ Rã, Bằng Lũng thành thị xã.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đầu tư kết cấu hạ tầng:

+ Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thực hiện các thủ tục giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan tới việc xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, đặc biệt là các công trình trọng điểm. Có chính sách nhất quán, lâu dài và đảm bảo quyền lợi cho các nhà đầu tư để thu hút nguồn vốn đầu tư vào tỉnh.

+ Xã hội hóa các nguồn vốn đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng thương mại, dịch vụ (bến xe, chợ, siêu thị, trung tâm thương mại...) theo quy hoạch; định hướng đầu tư hệ thống chợ, siêu thị theo nhu cầu phát triển đô thị, bố trí nguồn lực đầu tư hoàn thiện hệ thống chợ nông thôn gắn với chương trình đầu tư xây dựng nông thôn mới, bảo đảm giao lưu hàng hóa cho người dân.

+ Tích cực triển khai xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn phục vụ cho sản xuất và đời sống của người dân, trong đó ưu tiên đầu tư những công trình hạ tầng thiết yếu. Đẩy nhanh tiến độ dự án cấp điện cho các thôn bản chưa có điện và dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia.

+ Xây dựng hệ thống đường lâm nghiệp, tạo điều kiện phát triển kinh tế rừng. Đẩy mạnh thực hiện đào tạo nghề, tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, quy trình sản xuất canh tác tiên tiến, các mô hình khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, dự án, mô hình mới... để nhân rộng những mô hình hiệu quả.

+ Có cơ chế đào tạo phát triển nguồn nhân lực làm công tác quản lý, khai thác có hiệu quả các công trình kết cấu hạ tầng, bảo đảm làm tốt chức năng chủ đầu tư.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin và phương pháp quản lý hiện đại trong việc tổ chức xây dựng, khai thác và quản lý kết cấu hạ tầng; tăng cường giám sát chất lượng công trình, đẩy nhanh thi công, rút ngắn thời gian thực hiện để bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng nếu có. Đồng thời làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để mọi tầng lớp nhân dân cùng ủng hộ trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng của tỉnh.

** Phân công thực hiện*

Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo:

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, xây dựng cơ chế, chính sách huy động nguồn lực để hoàn thiện quốc lộ 3B (Quốc lộ 3 - Cửa khẩu Pò Mã), Quốc lộ 279, dự án ĐT 254, ĐT 258B... Thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020.

Hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định của Luật đầu tư công. Ưu tiên trả nợ các công trình đã hoàn thành để bàn giao đưa vào sử dụng. Tập trung vốn để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình, dự án cấp thiết đang triển khai. Bố trí vốn đối ứng cho các dự án ODA, vốn cho các dự án khởi công mới theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XI và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

+ Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:

Tham mưu cho UBND tỉnh đầu tư phát triển hạ tầng giao thông theo quy hoạch. Tập trung đầu tư nâng cấp các tuyến đường giao thông đến các vùng kinh tế trọng điểm, khu du lịch, vùng động lực phát triển.

Xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng đường giao thông nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Trong đó, cần đưa ra các giải pháp thực hiện theo phương châm "nhân dân làm, nhà nước hỗ trợ".

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới (hệ thống thủy lợi, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn...).

+ Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và UBND các huyện, thành phố tham mưu việc đầu tư xây dựng hạ tầng thông tin theo hướng công nghệ hiện đại, tiên tiến, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xây dựng hoàn thiện cơ chế ứng dụng công nghệ thông tin trên mọi lĩnh vực để đến năm 2018 cơ bản đáp ứng yêu cầu.

+ Sở Giáo dục & Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch & Đầu tư và UBND các huyện, thành phố tiếp tục đầu tư nâng cấp các trường học đạt chuẩn; quan tâm xây dựng hệ thống nhà bán trú dân nuôi tại các địa bàn khó khăn; phấn đấu trong giai đoạn 2016 - 2020 có thêm 40 trường học đạt chuẩn quốc gia.

+ Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố rà soát quy hoạch hạ tầng đô thị trên địa bàn tỉnh, hướng dẫn các địa phương rà soát quy hoạch xây dựng chi tiết xong trong năm 2016 để thực hiện điều chỉnh bảo đảm tính đồng bộ của kết cấu hạ tầng đô thị, tạo điều kiện cho công tác đầu tư từng bước hiện đại hóa cơ sở hạ tầng.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho các nhà máy xử lý rác thải, chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

+ Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tham mưu cho UBND tỉnh phát triển hạ tầng cung cấp điện; phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp của tỉnh.

3.4. Về giáo dục đào tạo

*** Nhiệm vụ, giải pháp**

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo có đạo đức nghề nghiệp, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, đủ năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đổi mới công tác đánh giá, phân loại đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; xây dựng quy chế luân chuyển giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục; đổi mới phương thức tuyển dụng giáo viên, tuyển chọn cán bộ quản lý ngành giáo dục; xây dựng cơ chế đào tạo giáo viên chất lượng cao.

- Tăng cường phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng đến giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật, kỹ năng sống. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Rà soát, nghiên cứu sắp xếp lại hệ thống các trường học trên địa bàn tỉnh cho hợp lý, đảm bảo chất lượng dạy - học. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng nâng cấp 40 trường học đạt chuẩn quốc gia; đầu tư, củng cố và phát triển trường phổ thông dân tộc bán trú, phổ thông dân tộc nội trú.

- Trường Cao đẳng cộng đồng Bắc Kạn quan tâm phát triển đào tạo đa ngành nghề, phù hợp với nhu cầu địa phương. Trong đó chú ý liên kết đào tạo thạc sĩ cho cán bộ, công chức của tỉnh.

** Phân công thực hiện*

- Cán sự đảng UBND tỉnh tham mưu xây dựng nghị quyết về phát triển giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nghề giai đoạn 2016- 2020, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến vào tháng 6 năm 2016 để trình hội nghị Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh lần thứ tư (tháng 7 năm 2016).

- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giáo dục & Đào tạo:

+ Từ năm học 2015 - 2016 tổ chức khảo sát, đánh giá năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên thông qua bài kiểm tra năng lực; phân loại đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên gắn với việc đánh giá chất lượng giáo dục, từng bước sử dụng kênh đánh giá từ học sinh, cha mẹ học sinh. Phối hợp với một số học viện, trường đại học, cao đẳng xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng, đào tạo, đào tạo lại đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu.

+ Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, UBND các huyện, thành phố xây dựng quy chế luân chuyển giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục. Thời gian thực hiện trong năm 2016.

+ Chủ trì, phối hợp với các sở: Nội vụ, Lao động - Thương binh & Xã hội nghiên cứu xây dựng cơ chế đào tạo, tuyển dụng giáo viên chất lượng cao, trình UBND tỉnh xem xét đưa vào nghị quyết của HĐND tỉnh trong năm 2017; đồng thời tổ chức thi tuyển cán bộ quản lý giáo dục. Thời gian thực hiện từ năm 2017.

+ Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng đề án đẩy mạnh phát triển giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nghề giai đoạn 2016 - 2020. Đề án trình UBND tỉnh thông qua trong tháng 6 năm 2016 để trình hội nghị Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh lần thứ tư (tháng 7 năm 2016).

+ Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh & Xã hội, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện việc phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông. Thời gian thực hiện từ năm 2016.

+ Hằng năm, phối hợp với UBND các huyện, thành phố tiến hành rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới trường, lớp học; đồng thời tổng hợp nhu cầu, báo cáo đề xuất đầu tư xây dựng trường, lớp học, nhà bán trú đảm bảo phù hợp với điều kiện địa phương. Phần đầu mỗi năm xây dựng ít nhất 8 trường học đạt chuẩn quốc gia.

- Các cấp ủy, các ngành, đoàn thể xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh. Thời gian thực hiện trong năm 2016.

3.5. Y tế - Chăm sóc sức khỏe nhân dân

** Nhiệm vụ, giải pháp*

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế bảo đảm quy mô, cơ cấu, chất lượng theo quy định. Thực hiện có hiệu quả đề án đào tạo, sử dụng đội ngũ bác sỹ theo địa chỉ.

- Quan tâm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân. Đa dạng hoá các loại hình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ ngành y tế, chú trọng đào tạo theo hướng chuyên khoa, chuyên sâu. Chú trọng đào tạo chuyên môn gắn với nâng cao trách nhiệm, y đức của đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động để nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế theo chỉ tiêu được giao.

- Quan tâm đầu tư nguồn lực để nâng cấp cơ sở hạ tầng y tế, đặc biệt là tuyến xã. Hoàn thành dự án Bệnh viện đa khoa 500 giường và từng bước nâng cấp thành bệnh viện hạng I.

- Đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

** Phân công thực hiện*

- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo:

+ Sở Y tế:

Trong năm 2016, thực hiện việc rà soát đội ngũ y, bác sỹ, điều dưỡng để có kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, bố trí sắp xếp cán bộ của ngành; xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, mời các chuyên gia đầu ngành tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ thuật tiên tiến, đào tạo tại chỗ để nâng cao tay nghề cho đội ngũ cán bộ y tế; tiếp tục thực hiện tốt Đề án 1816, bố trí bác sỹ tuyến trên luân phiên hỗ trợ chuyên môn cho các cơ sở khám, chữa bệnh tuyến dưới.

Chủ trì, phối hợp với các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ xây dựng đề án nâng cấp Trường Trung cấp y tế thành Trường Cao đẳng y tế, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trong năm 2017.

Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về chất lượng khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế. Trong năm 2016, thực hiện thí điểm việc lấy ý kiến nhân dân về chất lượng dịch vụ tại Bệnh viện đa khoa tỉnh và trung tâm y tế các huyện, thành phố.

Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh & Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Kạn xây dựng kế hoạch truyền thông giai đoạn 2016 - 2020 về bảo hiểm y tế, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong quý I năm 2016.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành xây dựng đề án về công tác xã hội hóa trong cung cấp các dịch vụ y tế, phù hợp với quy hoạch phát triển ngành y tế, hoàn thành, trình UBND tỉnh phê duyệt trong năm 2016.

Tổ chức rà soát, điều chuyển cán bộ chuyên môn phù hợp với chức năng nhiệm vụ của trạm y tế xã; tăng cường đào tạo, tuyển dụng bác sỹ cho trạm y tế xã và bố trí bác sỹ luân phiên hỗ trợ chuyên môn cho tuyến xã; chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố rà soát hiện trạng và xây dựng kế hoạch thực hiện đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn 2016 - 2020, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong năm 2016.

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh phong trào “Xây dựng làng sức khỏe” lồng ghép với các hoạt động của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

+ Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện đa khoa tỉnh đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án Bệnh viện đa khoa 500 giường, phấn đấu hoàn thành trong năm 2016.

3.6. Phát triển văn hóa, thể thao

*** Nhiệm vụ và giải pháp**

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 18-CTr/TU của Tỉnh ủy (khóa X) về thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Thực hiện hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tại các địa phương, đơn vị.

- Quan tâm tạo điều kiện cho thể thao quần chúng phát triển, ưu tiên đầu tư các môn thể thao có thế mạnh của tỉnh.

*** Phân công thực hiện**

Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo:

+ Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả việc xây dựng và phát triển văn hoá, con người trên địa bàn tỉnh.

+ Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố đổi mới phương thức chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, đi vào chiều sâu. Kịp thời biểu dương, khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

3.7. Thực hiện chính sách xã hội và bảo đảm an sinh xã hội

*** Nhiệm vụ, giải pháp**

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ học bổng, trợ cấp tiền ăn, gạo cho học sinh bán trú và hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo ở các cấp học.

- Tiếp tục thực hiện việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách xã hội theo quy định.

- Đảm bảo thực hiện tốt các chính sách người có công, an sinh xã hội, trợ giúp đối với đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người già cô đơn, trẻ mồ côi, người tàn tật nặng, người và gia đình bị thiệt hại do thiên tai... đảm bảo không để các đối tượng rơi vào cảnh thiếu đói; tạo điều kiện để các đối tượng bảo trợ xã hội có cuộc sống ổn định, hoà nhập cộng đồng. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ về nhà ở cho hộ nghèo.

** Phân công thực hiện*

Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hằng năm chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.

3.8. Lao động - việc làm và dạy nghề

** Nhiệm vụ, giải pháp*

- Ổn định việc làm cho số lao động hiện có (193.000 người), phấn đấu đến năm 2020 tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị ổn định ở mức dưới 5%, tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở nông thôn tăng trên 85%.

- Giai đoạn 2016 - 2020 giải quyết việc làm mới cho 22.500 lao động, bình quân mỗi năm giải quyết việc làm mới cho 4.500 lao động, tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt trên 40%.

- Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp để đến năm 2020 toàn tỉnh có 18 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gồm 1 trường Cao đẳng nghề nội trú Bắc Kạn, 2 trường trung cấp nghề, 5 trung tâm dạy nghề - giáo dục thường xuyên và 10 cơ sở khác có hoạt động dạy nghề.

- Thực hiện tuyển mới và đào tạo nghề giai đoạn 2016 - 2020 đạt 32.500 người.

- Tăng cường công tác tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động đi làm việc ở các khu công nghiệp, khu chế xuất ngoài tỉnh có mức thu nhập khá, có chỗ ở nội trú và đảm bảo các dịch vụ xã hội. Xây dựng hệ thống thông tin thị trường lao động, tạo sự gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, giữa cơ sở đào tạo với người học nghề và đơn vị sử dụng lao động. Đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động.

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh đào tạo nghề hằng năm trên cơ sở nhu cầu của thị trường lao động, nâng cao năng lực đào tạo nghề và đảm bảo tỷ lệ người tốt nghiệp tại các cơ sở dạy nghề có việc làm.

** Phân công thực hiện*

Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo:

+ Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đưa chỉ tiêu việc làm tăng thêm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm vào kế hoạch giao chỉ tiêu, nhiệm vụ hằng năm của UBND tỉnh. Phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất về vốn đầu tư để thực hiện đầu

tư, xây dựng nâng cấp 2 trung tâm dạy nghề - giáo dục thường xuyên huyện Ba Bể và huyện Chợ Mới thành 2 trường trung cấp nghề. Thời gian thực hiện từ năm 2016 đến năm 2020.

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; sáp nhập trung tâm dạy nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp công lập cấp huyện thành trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên. Thời gian hoàn thành trong năm 2016.

Chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách để thực hiện tốt chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu cải tiến nội dung, hình thức hướng nghiệp tại các trường THCS, THPT, giúp học sinh định hướng nghề nghiệp, đáp ứng phân luồng học sinh vào học nghề.

3.9. Công tác dân tộc, tôn giáo

*** Nhiệm vụ, giải pháp**

- Tổ chức quán triệt, triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng về công tác dân tộc, tôn giáo cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cơ sở, cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo. Phát huy vai trò của các trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố, người có uy tín, tiêu biểu trong các dân tộc thiểu số.

- Vận động các chức sắc, đồng bào tôn giáo thực hiện tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là trong quản lý đất đai. Thường xuyên thăm nắm địa bàn và các vấn đề phát sinh trong hoạt động tôn giáo, việc xây dựng, sửa chữa cơ sở thờ tự, chia tách, sáp nhập, các tổ chức tôn giáo ở cơ sở; việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến tôn giáo. Nắm tình hình nội bộ các tổ chức tôn giáo để kịp thời giải quyết các vấn đề mới phát sinh liên quan đến tôn giáo; đấu tranh, ngăn chặn hoạt động của các tà đạo, việc lợi dụng khiếu kiện ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Làm tốt công tác xây dựng lực lượng cốt cán trong các tôn giáo; định kỳ tổng kết, biểu dương và ghi nhận các chức sắc, chức việc, các tín đồ tiêu biểu trong việc thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước.

*** Phân công thực hiện**

- Ban Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Dân vận các huyện, thành ủy phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho cấp ủy triển khai thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc, tôn giáo, nhất là địa bàn vùng sâu, vùng xa; ngăn chặn việc lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

tư, xây dựng nâng cấp 2 trung tâm dạy nghề - giáo dục thường xuyên huyện Ba Bể và huyện Chợ Mới thành 2 trường trung cấp nghề. Thời gian thực hiện từ năm 2016 đến năm 2020.

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới các cơ sở dạy nghề trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; sáp nhập trung tâm dạy nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp công lập cấp huyện thành trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên. Thời gian hoàn thành trong năm 2016.

Chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách để thực hiện tốt chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu cải tiến nội dung, hình thức hướng nghiệp tại các trường THCS, THPT, giúp học sinh định hướng nghề nghiệp, đáp ứng phân luồng học sinh vào học nghề.

3.9. Công tác dân tộc, tôn giáo

*** Nhiệm vụ, giải pháp**

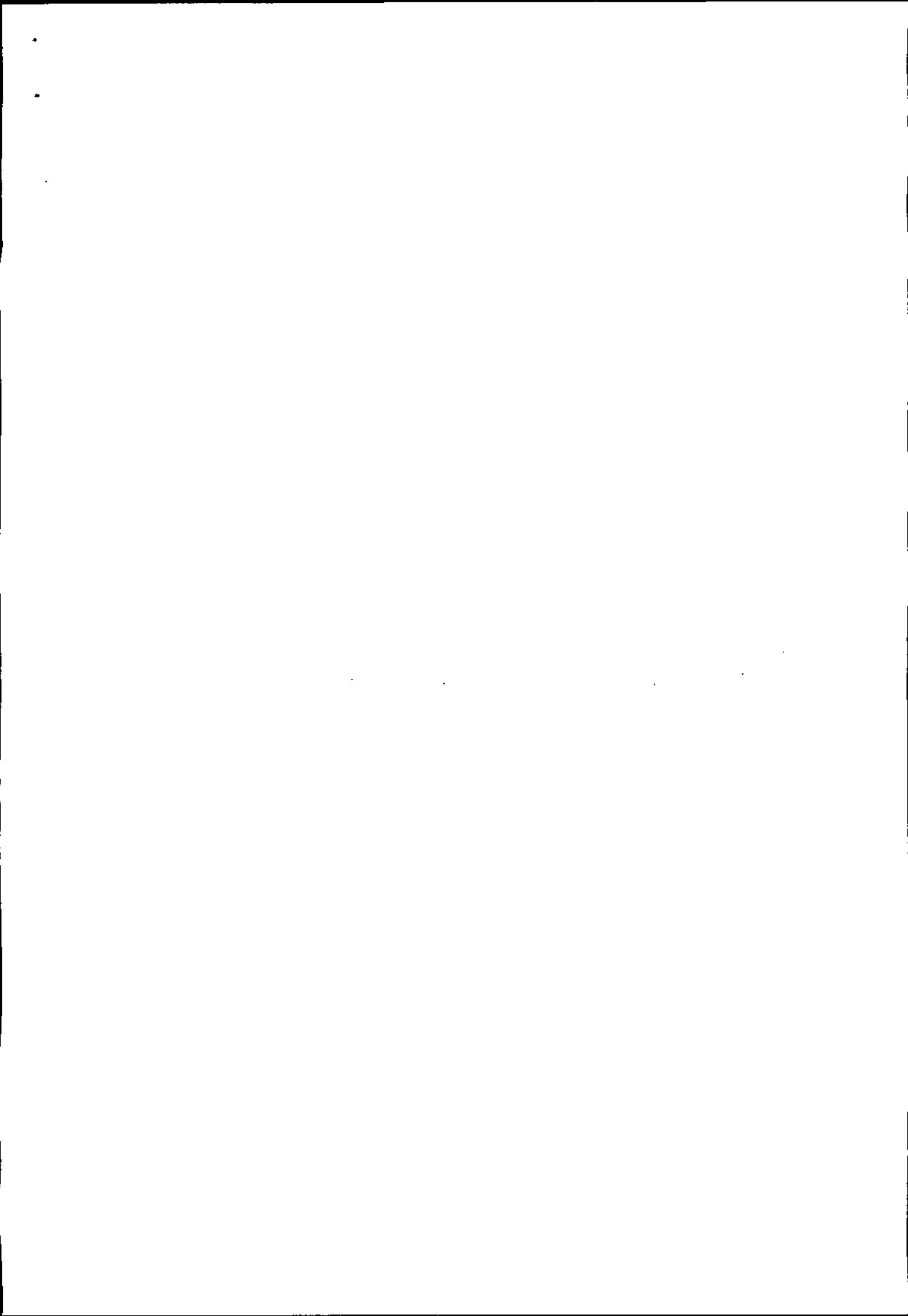
- Tổ chức quán triệt, triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng về công tác dân tộc, tôn giáo cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cơ sở, cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo. Phát huy vai trò của các trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố, người có uy tín, tiêu biểu trong các dân tộc thiểu số.

- Vận động các chức sắc, đồng bào tôn giáo thực hiện tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là trong quản lý đất đai. Thường xuyên thăm nắm địa bàn và các vấn đề phát sinh trong hoạt động tôn giáo, việc xây dựng, sửa chữa cơ sở thờ tự, chia tách, sáp nhập, các tổ chức tôn giáo ở cơ sở; việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến tôn giáo. Nắm tình hình nội bộ các tổ chức tôn giáo để kịp thời giải quyết các vấn đề mới phát sinh liên quan đến tôn giáo; đấu tranh, ngăn chặn hoạt động của các tà đạo, việc lợi dụng khiếu kiện ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Làm tốt công tác xây dựng lực lượng cốt cán trong các tôn giáo; định kỳ tổng kết, biểu dương và ghi nhận các chức sắc, chức việc, các tín đồ tiêu biểu trong việc thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước.

*** Phân công thực hiện**

- Ban Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Dân vận các huyện, thành ủy phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho cấp ủy triển khai thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc, tôn giáo, nhất là địa bàn vùng sâu, vùng xa; ngăn chặn việc lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.



- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh, Sở Nội vụ phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu thực hiện có hiệu quả các chính sách về dân tộc, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tăng cường thăm nắm tình hình đoàn viên, hội viên và dư luận xã hội, tích cực vận động đoàn viên, hội viên chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không để kẻ xấu lợi dụng vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Huy động nguồn lực xây dựng mô hình hỗ trợ đoàn viên, hội viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có đạo nâng cao nhận thức, phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống.

3.10. Công tác quốc phòng, an ninh, nội chính và phòng chống tham nhũng

3.10.1. Quốc phòng, quân sự địa phương

*** Nhiệm vụ, giải pháp**

- Các cấp ủy đảng tăng cường chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền giáo dục và thực hiện hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương; Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Quân khu về nhiệm vụ quân sự - quốc phòng. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện ngày càng vững chắc. Các địa phương, đơn vị phân bổ ngân sách hợp lý, quan tâm đầu tư xây dựng các hạng mục công trình trong khu vực phòng thủ; quản lý chặt chẽ đất, công trình quốc phòng. Xây dựng khu trung tâm huấn luyện lực lượng dự bị động viên của tỉnh, trụ sở làm việc của Ban Chỉ huy quân sự huyện Ngân Sơn, Chợ Đồn, Chợ Mới đúng tiến độ.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng giáo dục quốc phòng - an ninh các cấp, tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, giáo dục quốc phòng an - ninh cho các đối tượng. Tổ chức, biên chế dân quân tự vệ đúng Luật; nâng cao chất lượng huấn luyện và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ. Tổ chức đăng ký, quản lý, sắp xếp biên chế lực lượng dự bị động viên đúng Pháp lệnh; chú trọng phát triển Đảng trong lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên. Thực hiện chặt chẽ các khâu, các bước trong tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ bảo đảm đúng Luật, có chất lượng; bồi dưỡng nhận thức về đảng cho đoàn viên ưu tú trước khi lên đường nhập ngũ; tổ chức lễ giao, nhận quân trang trọng, an toàn, tiết kiệm.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng ở các cấp. Làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thực hành diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, diễn tập chiến đấu trị an các xã, phường, thị trấn. Tăng cường quản lý chính trị nội bộ, rà soát chất lượng chính trị, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, luyện tập phương án để chủ động phòng,

chống và tham gia khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; phối hợp ngăn chặn việc khai thác lâm sản, khoáng sản trái phép trên địa bàn. Thực hiện tốt các chế độ chính sách hậu phương quân đội và phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”; triển khai thực hiện Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế. Nghiên cứu, biên soạn và phát hành cuốn Lịch sử Đảng bộ quân sự tỉnh giai đoạn 1947- 2015 và tái bản bổ sung cuốn “Bà mẹ Việt Nam anh hùng và anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Bắc Kạn”.

** Phân công thực hiện*

- Đảng ủy Quân sự tỉnh tham mưu xây dựng nghị quyết về nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương giai đoạn 2016 - 2020, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến vào tháng 3 năm 2016 để trình hội nghị Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh lần thứ ba (tháng 4 năm 2016).

- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng chỉ đạo sát sao, cụ thể đối với nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương; tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, vận động nhân dân tham gia thực hiện có hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự.

- Hằng năm, các huyện, thành ủy ban hành nghị quyết chuyên đề về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Cơ quan quân sự các cấp giúp cấp ủy, chính quyền xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự.

3.10.2. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

** Nhiệm vụ, giải pháp*

- Thực hiện nghiêm Chi thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo an ninh trật tự trong tình hình mới; các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Bộ Công an về công tác phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật, trọng tâm là Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2015 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược Quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Chi thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Chi thị số 21-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy trong tình hình mới; Nghị quyết số 63/2013/NQ-QH của Quốc hội (khóa XIII) về tăng cường các biện pháp phòng, chống tội phạm... nhằm huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm và những hành vi vi phạm pháp luật. Đẩy mạnh công tác xây dựng, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong phòng, chống tội phạm.

- Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và các giải pháp đồng bộ đã đề ra về an toàn giao thông; Chỉ thị số 12/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn tai nạn nghiêm trọng trong hoạt động vận tải; Nghị quyết số 88/NQ-CP của Chính phủ về tăng cường các giải pháp trọng tâm đảm bảo trật tự an toàn giao thông và chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công an về việc kiểm soát tải trọng xe. Đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông đến các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công nhân viên chức. Tăng cường tuần tra kiểm soát, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

** Phân công thực hiện*

- Đảng ủy Công an tỉnh chỉ đạo mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, các tệ nạn xã hội. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm mới, tội phạm nguy hiểm, tội phạm công nghệ cao, tội phạm phi truyền thống. Đấu tranh quyết liệt với các loại tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng vũ khí gây án nghiêm trọng. Điều tra, làm rõ và xử lý các vụ án, triệt phá các tụ điểm phức tạp về ma túy và tệ nạn xã hội, không để phát sinh hình thành các tụ điểm mới.

- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo:

+ Sở Giao thông vận tải tăng cường hoạt động của Trạm kiểm tra tải trọng xe 24/24 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần.

+ Ban an toàn giao thông tỉnh tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các vi phạm về trật tự an toàn giao thông và chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thành phố tổ chức các lớp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông...

3.10.3. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác nội chính và phòng chống tham nhũng, lãng phí

** Nhiệm vụ, giải pháp*

- Các cấp ủy, tổ chức đảng phối hợp với các cơ quan chức năng thường xuyên bám nắm tình hình cơ sở để tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo tuyệt đối, toàn diện công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng; xử lý kịp thời, chính xác các vấn đề nóng, nổi cộm, bức xúc, nhạy cảm, phức tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội xảy ra trên địa bàn, không để bị động, bất ngờ.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng. Đơn vị, địa phương nào để xảy ra tình trạng không đảm bảo về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội thì trước hết người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức phải chịu trách nhiệm.

- Tập trung chỉ đạo giải quyết tốt các vụ việc khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là các vụ việc phức tạp, kéo dài. Thực hiện có hiệu quả các cuộc thanh tra, kiểm tra; kiểm sát chặt chẽ việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố, nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp. Thực hiện đúng các quy định đối với công tác thi hành án hình sự, dân sự và nâng cao chất lượng xét xử các loại án, đảm bảo xét xử đúng người, đúng tội, hạn chế số án bị huỷ, sửa.

- Thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tập trung vào việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản theo tinh thần Chỉ thị số 33-CT/TW của Bộ Chính trị; việc công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tăng cường kiểm tra, thanh tra chế độ công chức, công vụ, những điều cán bộ, đảng viên không được làm. Xử lý nghiêm minh những cá nhân vi phạm và xem xét trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí tại cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp quản lý.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, nhất là các cơ quan báo chí, truyền thông và cán bộ, đảng viên trong phòng, chống tham nhũng; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tấm gương điển hình trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

** Phân công thực hiện*

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng chỉ đạo sát sao, cụ thể đối với công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Ban Nội chính Tỉnh uỷ tham mưu giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng; chủ trì, phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện công tác này. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo giải quyết các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm theo quy định của pháp luật.

- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh, các huyện, thành uỷ chỉ đạo ngành chức năng và các địa phương xây dựng kế hoạch thanh tra hằng năm, trong đó thực hiện thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, nhất là các lĩnh vực quản lý kinh tế, đất đai, khoáng sản để phòng ngừa, kịp thời phát hiện sai phạm và xử lý nghiêm các vụ việc tham nhũng, lãng phí.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia phòng chống tham nhũng, lãng phí để phát hiện, giám sát, tố giác tội phạm và những hành vi tham nhũng, lãng phí; phối hợp với chính quyền xây dựng khu vực phòng thủ địa phương, vận động thanh niên nhập ngũ, huấn luyện dân quân tự vệ ...

3.11. Công tác xây dựng đảng

3.11.1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng

* Nhiệm vụ, giải pháp

- Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm kịp thời đấu tranh chống các âm mưu, thủ đoạn "Diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch, phê phán các quan điểm sai trái, lệch lạc, phản động; công tác tuyên truyền phải thực sự đổi mới theo hướng vừa thuyết trình, vừa đối thoại, chất vấn, phản biện bằng các hình thức đa dạng, phù hợp, tập trung vào những nội dung cơ bản, tránh dàn trải. Không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng bản tin thông báo nội bộ và tham mưu làm tốt công tác tuyển chọn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên đáp ứng yêu cầu của công tác tuyên truyền miệng.

- Tổ chức quán triệt, triển khai và xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác điều tra, nghiên cứu dư luận xã hội và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan báo chí trên địa bàn, xây dựng mạng lưới cộng tác viên từ tỉnh đến cơ sở để kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thông tin truyền thông.

- Thực hiện tốt Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng đảng hiện nay". Xây dựng kế hoạch cụ thể để kiểm tra, đánh giá việc giải quyết những vấn đề tư tưởng, đạo đức gây bức xúc; việc đăng ký học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, trong đó chú trọng đến việc làm theo của tập thể, cá nhân theo Hướng dẫn số 10-HD/TU của Tỉnh ủy, Quy định số 101-QĐ/TW và Quy định số 55-QĐ/TW của Ban Bí thư (khóa XI).

- Xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nhiệm vụ về công tác khoa giáo trên các lĩnh vực khoa học công nghệ, môi trường, giáo dục- đào tạo, thể dục thể thao, dạy nghề; y tế, dân số; công tác gia đình, trẻ em...

- Phát động các phong trào văn hóa, văn nghệ gắn với phát triển kinh tế- xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Đẩy mạnh đầu tư, xây dựng các công trình văn hóa trọng điểm, tạo điều kiện để văn hóa truyền thống dân tộc phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, văn nghệ cơ sở.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu cho cấp ủy về nhiệm vụ đổi mới tư duy lý luận, tổng kết thực tiễn theo Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất và đội ngũ giảng viên cho trường Chính trị tỉnh, Trung tâm bồi dưỡng chính trị theo Quyết định số 184, Quyết định

số 185-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai công tác nghiên cứu, tổng kết lý luận, giáo dục lý luận chính trị ở các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các trường cao đẳng, dạy nghề và Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị, các địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể để nghiên cứu, biên soạn, xuất bản lịch sử Đảng bộ, lịch sử truyền thống cách mạng. Tập huấn, kiểm tra, đôn đốc tiến độ công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng. Thực hiện tốt việc thẩm định nội dung các di tích lịch sử theo quy định.

** Phân công thực hiện*

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy:

+ Tham mưu cho Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch quán triệt, triển khai, nghiên cứu, học tập các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy. Đồng thời xây dựng chương trình hành động và kế hoạch sơ kết, tổng kết đảm bảo thời gian quy định.

+ Chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành thực hiện việc quán triệt, tuyên truyền và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy. Tham mưu tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và rà soát chất lượng đội ngũ báo cáo viên, giảng viên. Tham mưu chỉ đạo việc nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của Tỉnh ủy về công tác lý luận chính trị. Tăng cường thông tin về công tác xây dựng đảng, đấu tranh phê phán những tư tưởng lệch lạc, sai trái, góp phần nâng cao công tác giáo dục chính trị tư tưởng, công tác xây dựng đảng.

+ Chủ trì định hướng công tác tư tưởng, tuyên truyền phục vụ kịp thời các hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương; báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy để phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức họp báo về những vấn đề bức xúc, nhạy cảm, được dư luận quan tâm.

3.11.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng

** Nhiệm vụ, giải pháp*

- Về công xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, đảng viên

+ Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc chỉ đạo các chi, đảng bộ cơ sở xây dựng chương trình, kế hoạch toàn khóa, hằng năm về kết nạp đảng viên, chia tách chi bộ sinh hoạt ghép thật cụ thể, sát với tình hình thực tế; đảng ủy các xã, phường, thị trấn chỉ đạo chi bộ có kế hoạch chi tiết kết nạp đảng viên, chia tách chi bộ sinh hoạt ghép; thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các chi bộ trong quá trình thực hiện để đến năm 2020 chia tách được thêm 143 chi bộ thôn sinh hoạt độc lập (bình quân mỗi năm chia tách được 30 chi bộ thôn sinh hoạt độc lập).

+ Phân công cấp ủy viên, đảng viên là cán bộ công chức cấp xã trực tiếp theo dõi, phụ trách, hướng dẫn, tuyên truyền, vận động quần chúng là trưởng

thôn, trưởng phó các đoàn thể, người có uy tín, quần chúng ưu tú để bồi dưỡng tạo nguồn. Cử đảng viên tham gia sinh hoạt tại thôn ít đảng viên để gây dựng phong trào; phát hiện, giới thiệu quần chúng ưu tú cho tổ chức đảng xem xét, bồi dưỡng, kết nạp.

+ Xây dựng tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh; tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 80% trở lên. Nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy và chi bộ theo Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương về nội dung sinh hoạt chi bộ. Thực hiện tốt tiêu chí đánh giá, phân loại chất lượng đối với từng loại hình tổ chức đảng. Đăng ký phấn đấu tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh ngay từ đầu năm. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí cấp ủy viên theo dõi, đôn đốc thực hiện.

+ Chỉ đạo xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở phấn đấu phân loại chất lượng đạt mức cao nhất.

+ Tăng cường quản lý, giáo dục, rèn luyện, kiểm tra, giám sát cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, đảng viên; kịp thời uốn nắn, những biểu hiện sai trái, xử lý nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

+ Thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP của Chính phủ; đề cao trách nhiệm người đứng đầu và gắn với kết quả thực thi công vụ.

+ Xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp giai đoạn 2020-2025 đúng theo quy định, trong đó phải đảm bảo tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số trong quy hoạch.

+ Xây dựng kế hoạch cụ thể để đào tạo, bồi dưỡng và đào tạo lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với từng đối tượng nhằm tạo nguồn đội ngũ cán bộ cơ sở; tập trung mở các lớp đào tạo cán bộ, công chức cấp xã để đạt chuẩn theo quy định; chọn cử cán bộ trẻ có triển vọng tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước, đồng thời nghiên cứu ban hành chính sách đối với cán bộ được cử đi đào tạo. Tập trung đầu tư Trường Chính trị tỉnh, trung tâm bồi dưỡng các địa phương và đội ngũ giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập.

+ Sửa đổi, bổ sung quy chế tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức theo hướng thi tuyển đầu vào, bảo đảm công khai, minh bạch và cạnh tranh lành mạnh. Thực hiện thí điểm việc bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý thông qua hình thức thi tuyển.

+ Xây dựng kế hoạch chi tiết về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý từ tỉnh về huyện, từ huyện về xã, từ huyện sang huyện và từ xã sang xã; định kỳ thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh. Xây dựng đề án tăng cường cán bộ chuyên môn tại các phòng, ban

cấp tỉnh, cấp huyện về hỗ trợ các huyện, xã khó khăn, vùng dân tộc thiểu số. Triển khai thực hiện đề án thí điểm tại 2 huyện đưa cán bộ, công chức cấp xã lên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tại các phòng, ban, cơ quan chuyên môn cấp huyện.

+ Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức; hoàn thiện đề án xác định vị trí việc làm và thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Đưa nội dung kiểm tra, giám sát thực hiện công tác cán bộ, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức vào chương trình kiểm tra giám sát hằng năm của các cấp ủy.

** Phân công thực hiện*

+ Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn các huyện, thành ủy tổ chức khảo sát nắm tình hình hoạt động, số lượng đảng viên, chất lượng sinh hoạt, công tác tạo nguồn phát triển đảng viên của từng chi bộ; xây dựng kế hoạch chia tách chi bộ sinh hoạt ghép trong đó, giao chỉ tiêu cụ thể cho các đảng bộ trực thuộc trong tháng 3 năm 2016. Hướng dẫn, triển khai, đôn đốc thực hiện nghiêm túc việc tổ chức sinh hoạt chi bộ; xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng hằng năm gắn với công tác thi đua, khen thưởng trong đảng. Tham mưu thực hiện đổi mới nội dung, cách thức sinh hoạt chi bộ phù hợp với từng loại hình chi bộ nhằm nâng cao chất lượng đảng viên, củng cố các tổ chức cơ sở đảng yếu kém. Phối hợp với các ban xây dựng đảng tăng cường công tác tuyên truyền, quản lý, kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng và đảng viên.

+ Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Cán sự đảng UBND tỉnh, các cơ quan xây dựng quy chế đánh giá cán bộ, công chức viên chức trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành trong tháng 8 năm 2016; kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức khỏi đảng, đoàn thể tháng 2 năm 2016; xây dựng quy chế thi tuyển công chức, viên chức khỏi đảng, đoàn thể tháng 4 năm 2016; kế hoạch luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý tháng 7 năm 2016; đề án thí điểm đưa cán bộ, công chức cấp xã lên bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ tại các phòng, ban, cơ quan chuyên môn cấp huyện, từ tháng 6 năm 2016. Chủ trì xây dựng hướng dẫn về quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2020 - 2025 và những năm tiếp theo.

+ Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc chỉ đạo đảng ủy cơ sở xây dựng kế hoạch toàn khóa, chi tiết hằng năm về công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên cho từng chi bộ, chia tách chi bộ sinh hoạt ghép; chỉ đạo trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện xây dựng kế hoạch, mở lớp bồi dưỡng đối tượng kết nạp đảng đặc thù tại thôn, cụm xã (vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nơi ít đảng viên); chỉ đạo xây dựng kế hoạch mở lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tổ chức, xây dựng đảng cho cấp ủy viên, bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ trực thuộc; chỉ đạo các ban xây dựng đảng xây dựng

chương trình, kế hoạch công tác, hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng xây dựng biện pháp phấn đấu đạt trong sạch vững mạnh.

- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trong đó tập trung đào tạo cán bộ, công chức cấp xã để đạt chuẩn theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và thực hiện nghiêm túc việc luân chuyển, định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị mình quản lý.

3.11.3. Tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, giám sát

* *Nhiệm vụ, giải pháp*

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp. Triển khai các quyết định, kết luận của Ban Chấp hành đảng bộ và Ban Thường vụ cấp ủy về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng. Tiếp tục xây dựng, bổ sung, ban hành quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với các ban xây dựng đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, các cơ quan tư pháp, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Công an, Quân sự cấp trên, định kỳ tổ chức sơ kết đánh giá thực hiện quy chế phối hợp; tổ chức một số cuộc kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghị quyết, mục tiêu, nhiệm vụ do đại hội đại biểu đảng bộ cùng cấp đề ra, các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành và những vấn đề nội cộng xã hội quan tâm. Tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết nhiệm kỳ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng...

- Ủy ban Kiểm tra các cấp thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên, trước hết là cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý; chủ động phát hiện và kịp thời kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên. Tập trung kiểm tra, giám sát những lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm như đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, tài chính, tuyển dụng cán bộ công chức và những đơn vị, địa phương có biểu hiện vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, quy chế dân chủ cơ sở... Kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở các cấp trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, về năng lực lãnh đạo, quản lý, về phẩm chất đạo đức, lối sống. Qua kiểm tra, giám sát kịp thời xem xét trách nhiệm, xử lý nghiêm minh các tổ chức đảng và đảng viên có vi phạm.

- Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra có phẩm chất, năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; thực hiện tốt chế độ chính sách, công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, lý luận chính trị đối với cán bộ làm công tác kiểm tra đảng. Cùng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ ủy ban kiểm tra từ tỉnh đến cơ sở đủ về số lượng, đảm bảo tương xứng với chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn được giao. Tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, đề bạt, bố trí, luân chuyển, sử dụng cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát bảo đảm chất lượng phù hợp với điều kiện của tỉnh. Thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra; chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ kiểm tra cấp huyện và tương đương để đào tạo, bồi dưỡng tạo nguồn cán bộ kiểm tra cho cấp tỉnh, huyện.

- Thường xuyên tuyên truyền phổ biến công tác kiểm tra, giám sát của đảng để tạo sự chuyển biến, nâng cao nhận thức của các cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra, trước hết là người đứng đầu cấp uỷ về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của đảng; về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của đảng; trách nhiệm của các cấp uỷ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; trách nhiệm của các tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra, cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của đảng.

** Phân công thực hiện*

- Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo từng năm sát với nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Tổ chức, thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong đảng bảo đảm theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, các văn bản hướng dẫn của Uỷ ban Kiểm tra Trung ương và quy chế làm việc của Uỷ ban Kiểm tra.

Thường xuyên phối hợp với các ban xây dựng đảng Tỉnh uỷ theo dõi việc thực hiện quy chế làm việc của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh, quy chế làm việc của Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ; định kỳ tổ chức giao ban, sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát theo quy định.

- Các đồng chí uỷ viên Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế làm việc và nhiệm vụ do Ban Chấp hành đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ giao. Tăng cường đôn đốc, giám sát cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra cấp dưới về việc tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện nghị quyết đại hội, các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của đảng theo địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách. Thường xuyên bám sát địa bàn, lĩnh vực được phân công trách và trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai, tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát do Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định thành lập; chủ động nghiên cứu, đề xuất chủ trương, biện pháp giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

- Các huyện, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; các chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm và toàn khoá của Uỷ ban Kiểm tra cấp trên. Quan tâm kiện

toàn tổ chức bộ máy, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và thực hiện các chế độ chính sách cho cán bộ kiểm tra cấp mình. Chỉ đạo Ủy ban Kiểm tra các cấp tổ chức học tập và quán triệt hướng dẫn thực hiện về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của đảng theo Điều lệ Đảng.

3.11.4. Thực hiện tốt công tác dân vận của Đảng, nâng cao chất lượng công tác dân vận chính quyền

**Nhiệm vụ, giải pháp*

- Thực hiện nghiêm Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Bắc Kạn, chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước.

+ Quán triệt sâu sắc tinh thần các văn bản liên quan đến công tác dân vận, nhất là Kết luận số 114-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về nâng cao hiệu quả công tác dân vận các cơ quan nhà nước các cấp và thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện công tác dân vận trong hệ thống chính trị.

+ Đảng đoàn HĐND, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo HĐND, UBND tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác dân vận theo nhiệm kỳ, từng năm, đưa công tác dân vận trở thành nhiệm vụ thường xuyên gắn với thực hiện công tác chuyên môn; tổ chức kiểm tra, chấn chỉnh việc tổ chức thực hiện của các đơn vị.

+ Đổi mới hình thức thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo" trong tất cả các lĩnh vực phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, xây dựng nông thôn mới.

+ Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận, nhất là trong các cơ quan nhà nước. Tổ chức nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn công tác dân vận của tỉnh, kịp thời giải quyết những vấn đề tồn tại, mới nảy sinh trong công tác dân vận.

- Triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của các tầng lớp nhân dân, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh.

+ Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ; xác định rõ vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền trong việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

+ Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân khi xây dựng các chương trình, dự án đầu tư tại địa phương đảm bảo công khai, minh bạch trong hoạt

động quản lý, điều hành của cơ quan Nhà nước và việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Đề cao vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp, cũng như trách nhiệm góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền.

+ Chú trọng định hướng giám sát những lĩnh vực, vấn đề bức xúc liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của các tầng lớp nhân dân.

+ Duy trì chế độ giao ban hàng quý với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể để định hướng hoạt động, nắm bắt tình hình tư tưởng của đoàn viên, hội viên, nhân dân để tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm diễn ra trên địa bàn.

+ Thực hiện tốt "Quy định trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền tiếp thu góp ý kiến của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền" và "Quy chế tiếp xúc đối thoại trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với nhân dân trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn".

- Cùng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân vận từ tỉnh đến cơ sở.

+ Bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo; nâng cao nhận thức, kỹ năng vận động quần chúng cho cán bộ làm công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ các sở, ban, ngành làm nhiệm vụ chuyên môn liên quan đến công tác vận động quần chúng nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân vận theo Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Bắc Kạn.

+ Phát hiện và bồi dưỡng kỹ năng vận động cho những người có uy tín trong cộng đồng dân cư.

** Phân công thực hiện*

- Ban Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho cấp ủy triển khai thực hiện có hiệu quả công tác dân vận; hướng dẫn địa phương, đơn vị có liên quan thực hiện công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước; nghiên cứu, tham mưu tổng kết thực tiễn công tác dân vận của tỉnh.

- Đảng đoàn HĐND, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy xây dựng quy chế phối hợp, tổ chức thực hiện công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Ban tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy xây dựng đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác dân vận của tỉnh.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực tham gia xây dựng đảng, xây dựng chính quyền, đóng góp ý kiến cho cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng; quan tâm bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên, hội viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp và giới thiệu cán bộ có năng lực tham gia bộ máy lãnh đạo của Đảng, chính quyền.

3.12. Xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân

3.12.1. Đổi mới hoạt động của Hội đồng nhân dân, Đoàn đại biểu Quốc hội và công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân

*** Nhiệm vụ, giải pháp**

- Nâng cao chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, đặc biệt chú trọng việc lựa chọn các đại biểu Hội đồng nhân dân có đủ năng lực, tinh thần trách nhiệm cao và có trình độ chuyên môn phù hợp để bố trí giữ chức vụ chuyên trách ở các cơ quan của Hội đồng nhân dân.

Phối hợp xây dựng cơ cấu đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2016 - 2021 đảm bảo định hướng của cấp trên và phù hợp với thực tiễn địa phương, phát hiện người có đủ điều kiện, năng lực để giới thiệu, hiệp thương, bầu cử. Không vì cơ cấu mà coi nhẹ chất lượng đại biểu.

- Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2015 - 2020, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các giải pháp đảm bảo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giám sát của Hội đồng nhân dân trên cơ sở thực hiện đầy đủ các hình thức tổ chức giám sát theo quy định của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, đảm bảo các điều kiện cần thiết cho hoạt động giám sát, nhất là việc cung cấp thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

+ Phải lựa chọn nội dung giám sát có trọng tâm, sát thực tiễn, nhất là những vấn đề còn thiếu sót, bất cập trong việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết Hội đồng nhân dân cùng cấp trên địa bàn.

+ Đổi mới hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn, tạo không khí dân chủ, cởi mở, thẳng thắn làm rõ những tồn tại, hạn chế, trách nhiệm của các cơ quan liên quan và giải pháp khắc phục.

+ Tăng cường giám sát việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát của Hội đồng nhân dân, đảm bảo các kiến nghị được tiếp thu, giải quyết kịp thời.

- Đại biểu Quốc hội cần phát huy vai trò trong việc giám sát thực hiện các chính sách, pháp luật tại địa phương và tham gia góp ý các dự thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết trình Quốc hội.

- Đổi mới phong cách, lề lối làm việc Ủy ban nhân dân các cấp, các ngành và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, khoa học, sâu sát, kịp thời, đúng pháp luật. Nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo, điều hành của ủy ban nhân dân các cấp; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đảm bảo sự chỉ đạo, điều hành, quản lý thống nhất trong hoạt động của bộ máy hành chính từ tỉnh đến cơ sở. Thực hiện sắp xếp, kiện toàn bộ máy, chuyển đổi vị trí việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý; đề cao kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức, thực thi nhiệm vụ. Kiên quyết xử lý nghiêm những cán bộ, công chức thoái hoá, biến chất, sách nhiễu nhân dân, vi phạm kỷ luật, vi phạm quy chế, không hoàn thành nhiệm vụ, xây dựng chính quyền các cấp vững mạnh. Chỉ đạo thực hiện nghiêm chỉnh sách tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

** Phân công thực hiện*

- Đảng đoàn HĐND tỉnh:

+ Chỉ đạo Thường trực HĐND tỉnh chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan sớm dự kiến cơ cấu, thành phần đại biểu cấp mình trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến và định hướng cho HĐND cấp dưới chuẩn bị đảm bảo cơ cấu và chất lượng đại biểu HĐND nhiệm kỳ 2016 - 2021.

+ Kịp thời đề xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến trước khi quyết định các giải pháp đảm bảo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

+ Chỉ đạo Thường trực HĐND tỉnh xây dựng chương trình giám sát hằng năm phù hợp với điều kiện về nhân lực và thời gian tổ chức giám sát trình HĐND quyết định; tập trung chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động giám sát của các tổ đại biểu HĐND theo quy định của pháp luật.

- Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; thực hiện sắp xếp, chuyển đổi vị trí việc làm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp.

3.12.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng đảng, xây dựng hệ thống chính trị

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên, hội viên.

+ Chủ động tuyên truyền sâu rộng về các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình kế hoạch phát triển kinh tế

- xã hội trọng tâm của địa phương bằng nhiều hình thức nhằm thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên tích cực tham gia.

+ Tuyên truyền, vận động, giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên, hội viên nhằm phát hiện những vấn đề nảy sinh có liên quan đến chủ trương, chính sách, chế độ, đời sống dân sinh, dân chủ trong đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

+ Triển khai cho đoàn viên, hội viên đăng ký việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh bằng những việc làm cụ thể, thiết thực, hiệu quả.

- Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước và chương trình phối hợp với các ngành, các cấp.

+ Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phát huy vai trò tập hợp, vận động nhân dân tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước gắn với thực hiện phong trào thi đua "Dân vận khéo"; "Dân vận khéo trong xây dựng nông thôn mới".

+ Triển khai thực hiện hiệu quả chương trình phối hợp công tác với các ngành, tổ chức, nhất là chương trình phối hợp giữa Ủy ban nhân dân với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp.

- Thường xuyên kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

+ Quan tâm chỉ đạo kiện toàn kịp thời tổ chức bộ máy của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể theo quy định của Điều lệ các tổ chức hội và công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ hội các cấp.

+ Chú trọng công tác phát triển đoàn viên, hội viên mới.

- Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị (Khóa XI) ban hành quy định về việc Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng đảng, xây dựng chính quyền.

** Phân công thực hiện*

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh chủ trì, phối hợp với các đoàn thể, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ công tác theo kế hoạch; đề xuất những vấn đề có liên quan đến chủ trương, chính sách, chế độ, đời sống của nhân dân với cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành có liên quan để xem xét, giải quyết.

- Các đoàn thể tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện sát với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục lý tưởng

cách mạng, giáo dục truyền thống, đạo đức lối sống và phổ biến giáo dục pháp luật cho đoàn viên, hội viên, nhân dân với nội dung, hình thức phù hợp với từng đối tượng. Tập trung các phong trào hướng về cơ sở, địa bàn khó khăn, xây dựng các mô hình hiệu quả tham gia xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị. Nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên, hội viên ưu tú cho Đảng.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ chương trình hành động này và nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị, địa phương, các cấp uỷ, ban cán sự đảng, đảng đoàn lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch và giải pháp tổ chức thực hiện, định rõ lộ trình thực hiện hằng năm và cả nhiệm kỳ, đồng thời thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, tạo chuyển biến rõ rệt để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Giao Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo, tổ chức việc thực hiện chương trình hành động và định kỳ hằng năm kiểm tra, báo cáo kết quả với Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng
- Văn phòng và các ban Đảng TW (thay b/c),
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc,
- Các đảng đoàn, Ban Cán sự đảng,
- Các huyện, thị uỷ, đảng uỷ trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Văn Du